

Y Học Phương Đông

TÌM HIỂU

NHỮNG CẤU TRÚC TÂM LINH

TRONG CƠ THỂ CON NGƯỜI

CÓ LIÊN QUAN ĐẾN BỆNH TẬT



ĐỖ ĐỨC NGỌC

2009

MỤC LỤC

I. NGUYÊN NHÂN BỆNH :	4
1- Tắc tuần hoàn khí :	5
2- Tắc tuần hoàn huyết :	5
3- Tắc tuần hoàn tiêu hóa :	5
4- Tắc tuần hoàn tâm sinh lý :	5
II: CẤU TRÚC VẬT CHẤT VÀ TÂM LINH :	5
1- Thể Xác :	6
2- Thể Phách :	6
3- Thể Vía :	6
4- Thể Hồn :	6
5- Thể Thần :	6
6- Thể Ý :	6
7- Thể Chí :	6
8- Thể Trí:	7
III. THÂN BỆNH-TÂM BỆNH	8
1- Thần làm hại khí :	8
2- Khí làm hại huyết :	8
3- Tinh-Khí-Thần :	9
4- Ngũ nguyên :	9
IV- NHỮNG HIỆN TƯỢNG LIÊN QUAN ĐẾN Y HỌC :	10
1- Hiện tượng chưa tổn thương thể phách :	10
2- Hiện tượng rối loạn thể phách :	10
3- Hiện tượng rối loạn thể vía :	10
4- Hiện tượng rối loạn thể hồn :	10
5- Hiện tượng rối loạn thể thần :	11
6- Hiện tượng rối loạn thể ý :	14

7- Hiện tượng rối loạn thể hạ trí :	14
8- Hiện tượng rối loạn thể thượng trí :	14
V- NHỮNG HIỆN TƯỢNG SIÊU HÌNH :	15
1- Tự nhiên bị hôn mê xuất hồn :	15
2- Liên lạc bằng thể ý giữa cõi sống và chết :	16
3- Cái chết đến như thế nào ?	18
4- Ranh giới giữa sống và chết :	22
5- Nhập xác :	25
6- Tái sinh.....	35

VI- THỂ THẦN VỚI HỆ NỘI DƯỢC

VII- THỂ THẦN VỚI CÁC LUÂN XA

I. NGUYÊN NHÂN BỆNH :

Theo y học hiện đại, nhờ vào những xét nghiệm y khoa trong việc khám và chẩn bệnh, chúng ta mới biết được nguyên nhân hầu tìm ra cách chữa trị có hiệu quả. Tuy nhiên đa số các bệnh đều là tổn thương thực thể, có những kết quả xét nghiệm bất bình thường so với tiêu chuẩn mẫu mực. Ngược lại, có những bệnh không tìm ra được nguyên nhân vì các kết quả xét nghiệm y học đều bình thường, trong trường hợp ấy chúng ta không rõ nguyên nhân, cho là bệnh tâm lý thần kinh. Nếu không biết cách chữa, một thời gian sau có biến chứng làm tổn thương thực thể rõ ràng, lúc đó việc chữa trị lại khó khăn hơn.

Đối với y học phương đông, tìm nguyên nhân bệnh không dựa vào kết quả xét nghiệm y khoa bằng máy móc dụng cụ, mà dựa vào **quy luật khí hóa ngũ hành của tạng phủ (nguồn gốc của dịch y đạo)**, giống như dựa vào bảng tiêu chuẩn mẫu mực của Tây y, để so sánh giữa hai tình trạng khỏe và bệnh.

Khí hóa ngũ hành của tạng phủ là những biến đổi trong cơ thể tạo ra những chu kỳ tuần hoàn của các cơ quan hô hấp, tuần hoàn tim mạch, tiêu hóa, bài tiết, sinh dục, hệ miễn nhiễm, hệ nội tiết, hệ thần kinh... thông qua các tạng phủ và các chức năng riêng mà nó đảm nhận. Khi tất cả các sự biến đổi trong con người được điều hòa tốt, gọi là sự khí hóa chính thường, thì con người được khỏe mạnh, còn sự khí hóa bất thường làm mất quân bình sự khí hóa chung của tổng thể thì con người bị bệnh, do đó phải truy tìm nguyên nhân.

Có hai nguyên nhân chính là nguyên nhân bên ngoài cơ thể và nguyên nhân bên trong cơ thể. :

Nguyên nhân bên ngoài gồm nguyên nhân chủ quan như va chạm tổn thương, môi trường sống và làm việc, do ăn uống, ngủ nghỉ không đúng cách... nguyên nhân khách quan ảnh hưởng do sự tuần hoàn của vũ trụ tác động bởi mặt trời và nước biển tạo ra khí hậu, thời tiết, mùa màng, cây cỏ, vạn vật để nuôi dưỡng con người bị khác thường không phù hợp. Đó là do ảnh hưởng khí hóa của vũ trụ.

Nguyên nhân bên trong là sự khí hóa của tiểu vũ trụ để nuôi dưỡng tế bào, tác động bởi hai yếu tố tâm-thận. Tâm thuộc hỏa giống như mặt trời, Thận thuộc thủy giống như nước biển. Tim mạch và hơi thở tạo ra nhiệt năng tác động lên thận tạo ra sự tuần hoàn bên trong gọi là sự khí hóa tạng phủ. Vũ trụ và tiểu vũ trụ tạo ra sự tuần hoàn đều đặn nhờ vào sự biến đổi của hai yếu tố thủy-hỏa (âm-dương) để khí hóa, do đó đông y gọi là thiên nhân đồng nhất thể.

Dù do nguyên nhân nào làm cho sự khí hóa bất thường sẽ không nuôi dưỡng tế bào, mà còn làm hại tế bào gây ra bệnh tật. Đông tây y cùng quan điểm, nhưng tây y tìm nguyên nhân qua xét nghiệm, đông y tìm nguyên nhân theo khí hóa.

Theo đông y, có 4 loại khí hóa bất thường gây ra bệnh gọi là sự tắc tuần hoàn. :

1- Tắc tuần hoàn khí :

Không bị tổn thương thực thể, xét nghiệm không thấy, nhưng vẫn có hậu quả của nó như mạch đập đều nhưng mạnh hơn hay yếu hơn, chỗ mạnh hơn, chỗ yếu hơn khi bắt mạch.. làm cho nhức đầu, chóng mặt, đau nhức phong tê thấp, chậm tiêu hóa, mệt mỏi.. chỗ đau không nhất định..

2- Tắc tuần hoàn huyết :

Có tổn thương thực thể, đau nhức một chỗ cố định như huyết tụ, máu bầm, sung huyết não, tắc nghẽn mạch, huyết khô hóa vôi làm thoái hóa xương khớp...

3- Tắc tuần hoàn tiêu hóa :

Thức ăn chứa lâu trong bao tử và đường ruột do tiêu hóa chậm sẽ hóa nhiệt độ gây táo bón, tiêu chảy, loét bao tử, tiểu đường, hoặc phát sinh vi khuẩn, sán lải, vi trùng... thấm vào máu thành bệnh nhiễm trùng...

4- Tắc tuần hoàn tâm sinh lý :

Do thói quen, phong tục tập quán về ăn, mặc, ngủ, nghỉ, tư duy, cố chấp, bảo thủ, thành kiến, tánh tình vui, buồn, giận, lo sợ, xúc động, tích cực, tiêu cực, tánh khí bất thường.....có ảnh hưởng đến sức khỏe như vui quá làm thần kinh hưng phấn tim mạch sẽ đập mạnh, vui quá hóa điên đại mất lý trí, buồn hay thờ dãi hại phổi (một trong những nguyên nhân ung thư vú của phụ nữ), giận quá làm cơ gân cơ rút hại gan, tục ngữ có câu giận bầm gan tím ruột, lo quá ăn mất ngon hại tỳ vị, sợ vãi dãi hại thận ảnh hưởng thần kinh...Tắc tuần hoàn tâm sinh lý cũng không xét nghiệm được trực tiếp, chỉ khi nào do tình trạng bệnh kéo dài làm tắc tuần hoàn chuyển từ tắc khí sang tắc huyết làm tổn thương thực thể mới xét nghiệm được. Lý do biến đổi tâm sinh lý lại tùy thuộc vào mỗi người mỗi khác có liên quan đến cấu trúc tâm linh trong cơ thể nó tác động vào cấu trúc vật chất ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Cho nên phương pháp chữa bệnh của đông y liên kết được cả hai phần vô hình và hữu hình qua sự khí hóa ngũ hành của tạng phủ.

II: CẤU TRÚC VẬT CHẤT VÀ TÂM LINH :

Ở mỗi con người chúng ta ai cũng có hai phần cấu trúc hữu hình và vô hình.

Phần cấu trúc hữu hình là cơ thể vật chất tạo ra hình hài cơ thể nam nữ với đầy đủ các cơ quan tạng phủ do các tế bào hòa hợp lại.

Phần cấu trúc vô hình là cấu trúc tâm linh, trong đó có một phần là tâm tánh khí tạo ra nét đặc thù của cá tính mỗi người do gene (DNA) mà khoa học đã chứng minh được, còn phần quan trọng nhất là thứ lớp của cấu trúc tâm linh hiện diện vô hình trong cơ thể, chúng ta cảm nhận được mà khoa học chưa chứng minh được.

Chúng ta hãy xét nghiệm các trường hợp sau đây để có thể hình dung ra được các thứ lớp của cấu trúc theo quan niệm đông y. Đó là chìa khóa tìm hiểu sự khí hóa của tạng phủ trong việc chữa bệnh :

1- Thể Xác :

Khi cơ thể không còn sự sống, mất sự hiện diện của các thể tâm linh, thân xác nằm bất động không còn thở, chúng ta gọi là xác chết, đó là phần cấu trúc vật chất.

2- Thể Phách :

Khi con người hôn mê bất tỉnh, thân bất động, chỉ còn hơi thở để duy trì sự sống (trong trường hợp hôn mê sâu=coma), đông y gọi là còn thể phách. Đông y nói “ *Phế tàng phách*” là phần tâm linh vô hình cư trú ở phổi chỉ huy chức năng hoạt động của phổi, giúp phổi thở để duy trì sinh mạng thông qua sự tuần hoàn của khí.

3- Thể Vía :

Thể vía chỉ huy mọi cử động cơ học, là phần tâm linh vô hình cư trú ở tiểu não sau gáy, khi bị va chạm tổn thương, hay say rượu, trúng độc hôn mê, đứt mạch máu não làm tê liệt, cử động sẽ bị giới hạn mất kiểm soát như ý muốn.

4- Thể Hồn :

Thể hồn chỉ huy mạng lưới gân cơ, thần kinh, làm co rút hoặc thư giãn khiến cho cơ thể biết đau hoặc không đau. Đông y nói “*Gan tàng hồn*” là phần tâm linh vô hình cư trú ở gan, có nhiệm vụ giúp gan hoạt động theo chức năng của nó. Khi mất cảm giác, vô tri, là thể hồn đã rời thể xác. Còn đau đớn quá sức chịu đựng làm thể hồn bị tổn thương kêu la thảm thiết như trường hợp ung thư hành hạ đau đớn, mà thực thể gan không bị tổn thương, thể hồn bị tổn thương sinh ra ác mộng.

5- Thể Thần :

Thể thần chỉ huy tình cảm, hệ thống tim mạch, hệ thống tuần hoàn huyết làm cho da thịt hồng hào, mặt tươi tỉnh hoặc mặt mày mất sắc, mắt thần như ngây dại, hoảng hốt. Đông y nói “ *Tâm tàng thần*” là phần tâm linh vô hình cư trú tại tâm giúp cho tâm hoạt động theo chức năng của nó về hệ tuần hoàn tim mạch và thần kinh... Khi bị tổn thương thì tim mạch nhảy loạn, thần sắc thay đổi, dễ xúc động, quá khích động như điên cuồng hoặc quá bi quan, nói năng cười khóc bất thường.

6- Thể Ý :

Thể ý chỉ huy sự diễn đạt của tư tưởng, tập trung hoặc mất tập trung, biết phân biệt tốt xấu, ưa thích hay không ưa thích, tính quả quyết hay do dự... qua sự tiết hormone như truyền một tín hiệu có ảnh hưởng đến các cơ quan, phối hợp sự nói năng và cử chỉ phù hợp với ý muốn. Đông y nói “ *Tỳ tàng ý*” là phần tâm linh vô hình cư trú tại lá lách. Khi thể ý bị tổn thương sẽ mất đi sự quyết đoán, không ham muốn, không thích cử động nói năng và ăn uống nữa mặc dù thực thể của lá lách không bị tổn thương.

7- Thể Chí :

Thể chí chỉ huy sự hoạt động của bộ não, ẩn tàng sức mạnh ý chí, lý tưởng của thể xác và tinh thần, bao gồm phần tiên thiên và hậu thiên, phần tiên thiên là những dữ liệu tích lũy từ những kiếp trước đem vào bộ nhớ của não khi sinh ra, và những gene (chủng tử) của cha mẹ, phần hậu thiên do sự nuôi dưỡng về vật chất và tinh thần và sự học hỏi kinh nghiệm thu thập được trong gia đình, nhà trường và xã hội. Đông y nói “*Thận tàng chí*” là phần tâm linh vô hình cư trú ở thận, về tinh thần, nó làm cho con người phát triển hay không phát triển phần hạ trí như thông minh hay đần độn, nhớ dai hay mau quên, có ý chí sáng tạo hay ỉ lại..., về thể xác, nó điều hòa chức

năng thận biến hóa các chất bổ dưỡng chuyển thành khí huyết, sinh tinh tủy, nuôi xương, bổ não, duy trì và phát triển, sản xuất tế bào mới thay thế tế bào cũ. Thể chí mạnh, duy trì được sự minh mẫn, trẻ trung, kéo dài tuổi thọ. Khi thận không bị tổn thương thực thể mà bị bệnh mất trí nhớ, mất ký ức phải nghĩ ngay đến phần hạ trí bị tổn thương do thể chí.

8- Thể Trí:

Thể trí gồm hai phần, phần hạ trí và thượng trí. Thể trí cư trú ở não làm cho não phát triển.

a- Thể Hạ Trí :

Do con người khi phát triển đã học hỏi, tích lũy được những kinh nghiệm và khi sử dụng những kiến thức ấy thì cũng mới chỉ chiếm tối đa 7-8% tế bào não trong mọi sinh hoạt thường ngày.

b- Thể Thượng Trí :

Các thần đồng, các nhà bác học, các bậc thiên sư, kỳ nhân.. đã sử dụng được các phần tế bào não vượt ngoài giới hạn 8% so với những người khác. Những kiến thức hiểu biết này đặc biệt không ai có, nó khác lạ mới mẻ, chúng ta gọi nó là thể thượng trí. Trong bộ óc chúng ta, hơn 90% tế bào não còn lại là những băng đĩa còn bỏ trống chưa chứa dữ kiện nào, nó dành sẵn cho con người ghi thêm những kết quả, những kinh nghiệm đã tìm tòi phát minh được ở đời này, hoặc để ghi nhận được những điều mới lạ học hỏi được ở các cõi thiên định hoặc trong những giấc mơ có ý thức khi ao ước tìm tòi phát minh một điều gì. Phần còn lại là những băng đĩa đã ghi đầy những kinh nghiệm trong quá khứ nhiều đời tích lũy được, nhưng những dữ kiện ấy đem vào thân xác đời này bị vô minh che lấp nên không có khả năng khai mở được hết mà chỉ sử dụng được một phần nào, chúng ta gọi là bầm sinh để trở thành các kỳ nhân, thần đồng, các nhà khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật. Còn thông thường khi chúng ta có một vấn đề khó giải quyết, qua một đêm yên tĩnh nghỉ ngơi, tự nhiên sáng dạ đã tìm được cách giải quyết, người đời gọi là thông minh.

Thể thượng trí được khai mở qua phương pháp tập thiền, tập khai mở luân xa như yoga, hoặc do sau tai nạn bị chấn thương sọ não.. Khi sử dụng được thể thượng trí, nó dẫn ta vào không gian 4 chiều như thân xác ở một chỗ, mà thể hồn đi vào không gian khác, không gian quá khứ để thấy biết những hoạt động của tiền kiếp, hay không gian tương lai ở những cảnh giới khác để học hỏi, tìm tòi, sau này trở thành một nhà phát minh như các nhà khoa học, hoặc trở thành nhà tiên tri.., còn đối với những người thỉnh thoảng mới xuất hiện thể thượng trí, khi có khi không, người ta gọi là linh tính, giác quan thứ sáu...

Bảy thể tâm linh vô hình cư trú trong cơ thể vật chất, có liên quan hai chiều nhờ vào thể thân, thông qua hệ thần kinh và các màng lưới thần kinh. Tất cả đều điều khiển chức năng hoạt động của tạng phủ, vừa nuôi dưỡng bảo vệ tạng phủ theo một quy luật tuần hoàn chung gọi là sự khí hóa ngũ hành.

III. THÂN BỆNH-TÂM BỆNH

Qua tám trường hợp trên, chúng ta thấy, ngoài Thể Xác được góp nhặt từ cát bụi (theo Thiên Chúa giáo) hay tinh cha huyết mẹ (theo Phật giáo), thành một thân tứ đại gồm đất, nước, gió, lửa, mà đông y gọi là lục phủ ngũ tạng, có đủ tứ đại : đất thuộc thổ, trong thổ có chứa kim, nước thuộc thủy, gió thuộc phong mộc, lửa thuộc hỏa, trong thân còn chứa 7 thể tâm linh để giúp cho cơ thể hoạt động theo nhịp sinh học đều đặn và quyết định sự sống chết của con người khi phần tâm linh rời khỏi cơ thể thì thân xác chết, thì thể tan rã lại trở về với cát bụi.

Như vậy sự bệnh hoạn, sống chết của thân ta lệ thuộc vào phần cấu trúc tâm linh, nó định đoạt cho ta tất cả mà chúng ta không biết chúng từ đâu tới, nó ở với ta bao lâu, khi nó lìa khỏi thân ta, nó đi về đâu, và chính bản chất nó được cấu tạo ra sao ? Những câu thắc mắc ấy đã được giải đáp đầy đủ trong triết lý Phật giáo.

Đứng trên quan điểm y học, Tây y tìm tòi mọi phương pháp chữa bệnh tiên tiến nhất cũng chỉ giải quyết được phần thể xác, về lãnh vực trị liệu tâm lý thần kinh chưa phân biệt rõ phần tâm linh nào bệnh, và cách chữa ra sao nên vẫn chưa đạt được hiệu quả như ý muốn.

Dựa vào sự cấu trúc của cơ thể, phần bệnh của thể xác chúng ta tạm gọi là **thân-bệnh**, Phần cấu trúc tâm linh bị bệnh chúng ta gọi là **tâm-bệnh**.

1- Thân làm hại khí :

Cấu trúc tâm linh là phần vô hình cư trú trong tạng phủ để điều khiển mọi chức năng hoạt động của các cơ quan hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, bài tiết, sinh dục.. qua hệ thần kinh và các tuyến nội tiết.. cho nên khi chúng bị bệnh sẽ làm xáo trộn mọi chức năng của các cơ quan, chứ không làm tổn thương thực thể thì y học tây phương tìm không ra bệnh, đông y gọi là giai đoạn **thân làm hại khí**.

2- Khí làm hại huyết :

Nếu tâm bệnh cứ tiếp diễn lâu dài sẽ làm tổn thương thực thể, làm thay đổi hình dạng cấu trúc của thân xác như sưng, gầy, lở loét, viêm, phù, thất nhiệt lưu thông khí huyết tạo ra khối u hay chèn ép nứt xương...thì Tây y sở trường chữa được những loại bệnh này hơn là đông y.

Nhưng những loại bệnh này, đông y chia làm hai loại cấp tính và mãn tính. Loại cấp tính do nguyên nhân bên ngoài như tai nạn, cần phải giải phẫu, hay cấp cứu ngay nếu không sẽ chết thì đông y không làm được. Còn loại sưng đau chấn thương chưa nguy đến tính mạng thì cách chữa đông y có thể thu ngắn thời gian và có kết quả trị liệu hơn tây y. Loại bệnh mãn tính, theo đông y, phải tìm nguyên nhân gốc, và chắc chắn đã có ảnh hưởng không tốt cho phần cấu trúc tâm linh, giai đoạn này đông y gọi là **khí làm hại huyết**, cho nên tây y dùng phẫu thuật cũng chưa giải quyết được gốc bệnh, đa số các loại bệnh của con người ở loại này. Tây y thường giải quyết trực tiếp vào phần cơ thể bị bệnh bằng phẫu thuật để tránh lây lan và dùng thuốc giảm đau, thuốc kháng sinh tiêu diệt vi trùng gây ra mầm bệnh.

3- **Tinh-Khí-Thần :**

Phương pháp này khác hẳn về quan điểm chữa bệnh của tây y so với đông y. Tại sao? Vì đông y coi con người là một tổng thể hòa hợp của thân và tâm, nên đã nhìn ra được ba yếu tố quan trọng trong vấn đề bệnh hoạn và sự sống chết của con người, đó là **tinh-khí-thần**.

Tinh :

Là những chất bổ do ăn uống để nuôi cơ thể, nếu hợp với nhu cầu mà cơ thể cần sẽ giúp cho cơ thể khỏe mạnh, không đúng nhu cầu sẽ làm cho cơ thể bệnh mặc dù khi phân chất thức ăn đó không có độc tố, trái lại chứa rất nhiều chất bổ dưỡng, nhưng cơ thể không muốn hấp thụ làm cơ thể phải tốn mất thêm năng lượng đào thải chúng ra ngoài, như vậy cơ thể cũng bị bệnh nếu lạm dụng nhiều chất bổ không cần thiết. (Thí dụ như chất đường, chất béo, chất vôi...không có độc, nhưng dư thừa làm con người bị bệnh.)

Khí :

Là chức năng hoạt động của các cơ quan lục phủ ngũ tạng làm công việc biến dưỡng, chuyển tinh hóa khí, chuyển khí hóa thần, ở thể động là sinh hóa thức ăn như co bóp, tiết dịch, phân tích, tổng hợp, hấp thụ, đào thải...ở thể tĩnh như nghỉ ngơi là chuyển hóa dưỡng trấp thành máu, vinh khí, nuôi dưỡng và phát triển cơ thể, và thành năng lượng vệ khí bảo vệ cơ thể, duy trì sức khỏe và sự sống.

Thần :

Có hai loại là *dục thần* do cha mẹ sinh ra mang tâm tánh của cha mẹ, và *thức thần* mang tâm tánh cá biệt của mình có từ nhiều đời, cả hai loại là vô hình, nhưng phần hữu hình là tim mạch, bộ óc và hệ thần kinh cùng các gene mang tính di truyền. Thần có nhiệm vụ kiểm soát, điều chỉnh, hòa hợp mọi hoạt động của cơ thể thông qua những chức năng của các tạng phủ, cả hai loại thần được phát triển về hai mặt, mặt tiềm năng do bẩm sinh cấu tạo ra chức năng và tâm tính của mỗi người do ảnh hưởng cha mẹ và do ảnh hưởng quá khứ nhiều đời, mặt khác do học hỏi tiếp tục ở trường học, xã hội và kinh nghiệm đang trải qua ở đời này.

4- **Ngũ nguyên :**

Đề có thể điều chỉnh được *tinh-khí-thần* hòa hợp giữa hai phần cấu trúc vật chất và tâm linh, đông y dùng hệ thống lý luận ngũ hành để liên kết chúng vào cùng một hành như :

- 1- *Qủa tim*, hệ tim mạch gồm đường kinh tâm, tâm bào, *thuộc hành hỏa*, về phần tâm linh có hàm chứa ***nguyên thần***, cái tạo ra cho con người biết trọng lẽ phải, biết suy nghĩ đúng sai, gọi là *Lễ* mới sinh ra *thức thần*. Khi thức thần bị dao động mạnh do cảm xúc sẽ làm hại tim.
- 2- *Lá lách và kinh Tỳ thuộc hành thổ*, về phần tâm linh có hàm chứa ***nguyên khí***, cái tạo ra khí phách con người biết trọng chữ *Tín* hay không, nó sinh ra vọng ý nhiều hay ít, nếu vọng ý quá đáng sinh lo nghĩ nhiều sẽ hại tỳ ăn mất ngon.
- 3- *Phổi và kinh Phế thuộc hành kim*, về phần tâm linh có hàm chứa ***nguyên tình***, cái tạo ra tình người có *Nghĩa* hay không, nó tạo thành phách, nó tạo ra tình cảm, khi tình cảm bị giao động sinh buồn sẽ làm hại phổi.

- 4- *Thận và kinh thận thuộc hành thủy*, về phần tâm linh có hàm chứa **nguyên tinh**, cái tạo ra sự khôn ngoan hiểu biết gọi là *Trí*, cái không hiểu biết, chỉ ham sắc dục nó sinh ra *trước tinh* mất sáng suốt, khi bị giao động sinh sợ hãi sẽ làm hại thận (sợ vãi đái).
- 5- *Gan và kinh Can thuộc hành mộc*, về phần tâm linh có hàm chứa **nguyên tánh**, là bản chất tình người gọi là *Nhân* do hồn dẫn dắt, khi giận giữ mất tánh người sẽ làm hại gan (giận bầm gan, giận mất khôn).

Như vậy, các bệnh liên quan đến chức năng của tạng phủ, tâm lý thần kinh, bệnh thuộc tâm linh, đông y dùng phương pháp lý luận ngũ hành *hỏa, thổ, kim, thủy, mộc* để điều chỉnh lại sự khí hóa của tổng thể, vì khi thân bệnh cũng ảnh hưởng đến tâm bệnh và ngược lại tâm bệnh cũng ảnh hưởng đến thân bệnh. Cả hai loại bệnh đều làm rối loạn chức năng hoạt động của tạng phủ, trực tiếp là rối loạn chức năng nội tiết mà đông y gọi là *hệ nội được*.

IV- NHỮNG HIỆN TƯỢNG LIÊN QUAN ĐẾN Y HỌC :

Có sự đối đãi hai chiều giữa thân bệnh và tâm bệnh. Khi thân bệnh dù có tổn thương thực thể nhưng chưa làm mất chỗ cư trú của phần tâm linh thì thân bệnh không đáng ngại, nhưng tâm bệnh có thể làm tổn thương thân bệnh. Chúng ta hãy nghiên cứu đến các hiện tượng sau :

1- Hiện tượng chưa tổn thương thể phách :

Thân thể dù có bệnh do thể gian đặt tên và phân loại bệnh dễ chữa hay khó chữa, miễn là nó chưa làm mất nơi cư trú của phần tâm linh và chưa làm hại đến sự rối loạn chức năng của hơi thở là thể phách, thì thân có bệnh không chữa được cũng vẫn kéo dài sự sống như bệnh phong cùi, lở loét, ung nhọt ngoài da.. có thể làm hư hỏng ngũ quan, tứ chi, ung thư da, hoặc coma, mà không làm rối loạn thể phách, thể phách vẫn điều khiển hơi thở đều đặn thì mạng sống vẫn được duy trì.

2- Hiện tượng rối loạn thể phách :

Người khỏe mạnh, trung bình một phút hít vào thở ra tự nhiên được 18 hơi đều đặn, nhưng khi bệnh do cơn đau, hay bị ngộp thở do trúng độc, va chạm tổn thương, hoặc do khí tắc như suyễn sẽ làm hơi thở ngắn gấp, nhanh, dồn dập, đứt đoạn.. sẽ làm rối loạn thể phách thì khó bảo toàn tính mạng.

3- Hiện tượng rối loạn thể vía :

Thể vía cư trú ở não sau gáy, khi bị va chạm đụng mạnh vào gáy, hay sung huyết não, trúng độc do thuốc, rượu, làm hôn mê nhẹ sẽ bị giới hạn cử động như tê liệt, bán thân bất toại, múa vờn, Parkinson, chân tay đầu cổ mất mặt co giật, nói cà lăm, ngọng..

4- Hiện tượng rối loạn thể hồn :

Khi thể hồn rối loạn hay mơ thấy xuất hồn đi vơ vẩn không chủ đích, ngay cả lúc thân có bệnh, đi đứng nằm ngồi như người mất hồn, lơ đãng. Ngoài bệnh gan, các bệnh mãn tính cũng làm ảnh hưởng đến gan làm gân mạch và thần kinh co thắt gây đau đớn. Khi bệnh chạm vào thể hồn thì nhân cách và tánh tình thay đổi. *Bệnh thực* thì

ngông cuồng quá khích, dễ nổi nóng giận. *Bệnh hư* thì sinh bị quan, yếu đuối, hèn hạ, hờn dỗi, không phải gan bị tổn thương mà chức năng gan quá yếu không thể tàng trữ huyết, không lọc được độc tố, không trao đổi oxy, không nuôi dưỡng được phần gân móng, làm chùng gân, không khai khiếu ra nơi tròng đen mắt làm mờ mắt, hồng gai thị... nhìn cặp mắt như không có hồn. Đa số những người bị rối loạn thể hồn do thân bệnh đều liên quan đến sự thiếu máu trầm trọng, áp huyết rất thấp. Loại người này dễ bị du hồn vất vưởng mất thân xác nhập vào trở thành điên loạn tâm thần..

5- Hiện tượng rối loạn thể thần :

Thể thần có hai loại là *dục thần* và *thức thần*.

Dục thần do cha mẹ sinh ra cư trú ở tâm, nên đông y gọi *tâm tàng thần*, có ảnh hưởng tâm tánh cha mẹ theo gènes. Còn *thần thức* là tâm tánh cá biệt do học hỏi nằm trong tiềm thức có ảnh hưởng đến sự phát triển con người. Thức thần sinh *tam tâm* là tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm tương lai.

Tâm quá khứ ảnh hưởng đến tâm hiện tại, có cách suy nghĩ và hành xử theo bản năng riêng đã tích lũy được trong quá khứ, cho nên tục ngữ có câu : *cha mẹ sinh con, trời sinh tánh*, còn tâm hiện tại ảnh hưởng của cha mẹ có sẵn và tâm tương lai do ảnh hưởng của học hỏi ở cả hai mặt vô hình và hữu hình trong cuộc sống thường nhật.

Về hữu hình do sự giáo dục từ gia đình, học đường, xã hội, tu học, kinh nghiệm sống... Về vô hình do tu thiền, quán tâm, trong giấc ngủ có ý thức hoặc tập khí công thiền. Theo đông y, làm sao tập luyện được *tâm không viên*, *ý không mã*, lúc đó tâm không động thì định được thần, thần không động thì định được khí, ví như người làm xiếc đi trên dây thừng cao 10 mét, mặc cho khán giả la hét cổ vũ, nếu tâm thần và khí không bị ảnh hưởng bên ngoài, mà trụ ở trên mỗi bước chân, cho nên họ đi trên dây đu một cách dễ dàng. Như vậy muốn khởi động tâm thì tập *mất ngơ tại điếc tánh viên thông*, làm cho tâm được sáng suốt sẽ học hỏi được nhiều điều ở trong cõi thiền. Vào được cảnh giới tĩnh lặng do thiền hay do tĩnh công như đi vào không gian 4 chiều. Không gian và thời gian của thân thì ở một chỗ, còn thể tâm linh có thể đi vào thời gian quá khứ hay tương lai.

Thần là cái biết trong tình trạng nhập thiền, mình vẫn biết rõ ràng mạch lạc khi nhắm mắt còn tỉnh thức, hoặc cơn ngủ sâu mà thấy cảnh giới quá khứ hay tương lai như một buổi xem phim chiếu bóng, mình có thể ở ngoài cuộc hay tham dự trong cuộc, mọi chi tiết đều nhớ rõ mà không hoang mang sợ sệt, chỉ dùng cái biết để quan sát, khi tỉnh dậy hoặc xuất thiền, nếu có thắc mắc, khi nhập thiền lại, vẫn có thể tìm hiểu thêm cho tường tận được.

Thể thần khi bị rối loạn làm tình trạng tim mạch bất thường, tâm thay đổi bất thường kéo theo các thể tâm linh khác rối loạn theo, khi ngủ hay thấy ác mộng, lửa cháy, máu chảy, sợ bị giết hại...

a- Trường hợp nhập thiền vào quá khứ :

Có một bệnh nhân bị bệnh hở van tim nặng, hai môi tím, đầy lên và xệ xuống miệng không khép chặt lại được, 10 ngón tay màu đen như dính thuốc nhuộm quần áo, thở mệt, ngồi một chỗ, đi đứng thì mệt mỏi, nói chuyện còn tỉnh táo nhưng nói nhỏ hơi, nói nhiều cũng mệt.

Bệnh nhân đã chữa đông tây y được đủ thứ mà không khỏi. Tôi thấy ái ngại và để tâm suy nghĩ làm sao chữa được bệnh này. Khi trong mơ gặp được vị y tổ trong quá khứ mô tả một cây thuốc tên gọi *cây óc chó* phối hợp với *lá hẹ* chữa được bệnh hở van tim. Hình dáng của cây đã thấy trong mơ, nơi cây mọc đã được chỉ dẫn là ở hàng rào, bờ ruộng chỗ nào cũng có, cách dùng cũng được nghe giảng. Khi tỉnh dậy, cho người đi tìm hái về ở vùng Hóc Môn. Về tên của cây, dân gian cũng đã có tên sẵn, ở miền Nam gọi là cây ổi dại, ở miền Bắc gọi là cây sung dại.

Cách sử dụng : Lấy 9 đợt (1 đợt là ngắt bẻ một đoạn dài bằng một gang tay đo từ ngọn xuống). Pha một ít nước rồi giã 9 đợt cây óc chó, vắt lọc thành nửa ly . Giã 50g lá hẹ với một ít nước, vắt lọc thành nửa ly. Hai ly để riêng đem phơi đêm để lấy sương khí, lúc nửa đêm uống 1 ly nào trước cũng được, nửa giờ sau uống tiếp ly thứ hai. Uống luôn 2 đêm liên tiếp, bệnh nhân đã khỏi bệnh, khỏe mạnh như cũ, hai môi thu nhỏ, đôi sắc hồng, mười đầu móng tay hết tím xanh, người hết bị mệt thở.

Như vậy bà bệnh nhân này cũng có tu được chút phước duyên mới có cơ hội được các vị thầy vô hình thông qua vị thầy thuốc để chữa khỏi bệnh cho mình. Nếu người thầy thuốc không tu tạo phước, nhân công lao đó về mình do tính kiêu ngạo, vị thầy đó sẽ mất hết khả năng chữa bệnh bằng tâm linh, sau này sẽ chỉ là một thầy thuốc tầm thường như các thầy khác ở thế gian. .

b- Trường hợp nhập thiền trong hiện tại :

Tôi có người bạn tu thiền, ngày 30 tháng 4 năm 1975, vợ chạy di tản, anh và con gái 5 tuổi bị kẹt ở lại, sau anh phải đi học tập cải tạo, anh gửi con gái anh cho một bạn gái, hai năm sau anh trở về, bạn gái anh cho biết bé đi học đã bị lạc mất tích.

Mấy năm sau anh vẫn tập thiền đều đặn theo thời khóa 4 lần mỗi ngày vào giờ tỵ, ngọ, mẹo, dậu, mỗi lần nửa giờ. Tự nhiên một buổi trưa anh nhập thiền thấy con gái mình đứng trước cửa một căn nhà ở Củ Chi, anh ghi nhận mọi chi tiết về địa điểm căn nhà, rồi anh xả thiền, lấy xe gắn máy đến Củ Chi, quả thật anh đến đúng nơi và xin chủ nhà cho anh nhận lại đứa con gái của mình về.

Một trường hợp đặc biệt khác. Khi tôi đang làm việc tại phòng mạch ở Montreal, bỗng có điện thoại từ Ý gọi đến của một bệnh nhân người Ý xin cầu cứu, đứa con trai 6 tuổi sinh thiếu tháng, não thiếu oxy nên xương cổ eo oặt, hiện nó đang bị lên cơn crise cardiac chân tay đẫy dụa co giật, bà không gọi xe cứu thương mà bà gọi tôi. Tôi nhắm mắt lại, thấy một linh ảnh, đứa bé đang bị cúi gục đầu xuống nên nghẹt cổ họng không thở được, cơ thể thiếu oxy khiến tim sẽ ngưng đập.

Tôi vội vàng nói với bà ta : Bà hãy mau dựng cổ đưa bé ngay lại.

Sau đó tôi hỏi : Con bà hết co giật chưa.

Bà trả lời : Nó khỏi rồi. Nhưng tôi cứ phải giữ cổ nó luôn à.

Tôi trả lời. Nguyên nhân nó làm cơn do cổ nó yếu, bị gục xuống sát ngực nên ngộp thở. Bà nên mua một cái vòng chống cổ (collier) để giữ cho cổ khỏi bị gục xuống là không bao giờ bị lên cơn nữa.

Một năm sau, bà đem cháu sang Montreal để tôi tái khám, bà nói : Từ ngày ông nói cho cháu đeo vòng cổ, cháu không bao giờ bị co giật nữa. Nhưng tôi không hiểu sao các bác sĩ chữa cho cháu lại không tìm ra nguyên nhân bị co giật là do cổ yếu, vì cứ mỗi tháng cháu bị vài lần như thế, mỗi tím tái, đều đem đi cấp cứu chữa về tim mạch và cho uống thuốc thần kinh mà không hết bệnh.

c- Trường hợp nhập thiền vào tương lai :

Có những cảnh tôi thường gặp khi tâm tĩnh lặng, cảnh đó xuất hiện nhiều lần rất quen thuộc, nhưng trên thực tế chưa đi đến bao giờ, ngay cả người và việc. Nhưng về sau tôi có dịp đến một nơi nào lạ lần đầu tiên thì cũng đúng là cảnh đã từng thấy làm tôi không ngỡ ngàng chút nào.

Có lần, gia đình chúng tôi cần một người giúp đỡ để cho con đi ra khỏi Việt Nam sau năm 1975, địa chỉ ở vùng quê Trà Vinh, chỉ có số nhà, và Khóm, Xã, không có tên đường. Đêm hôm đó tôi xuất thần đi tìm để ghi nhận hình ảnh, địa điểm. Sáng hôm sau hai vợ chồng tôi đón xe đò đi xuống Trà Vinh. Tôi quan sát những đoạn đường đã đi qua, đến một nơi hai bên đường là đồng ruộng, có một xóm nhỏ vài nhà nằm cách đường lộ khoảng 100m phải đi qua một cây cầu khi, chúng tôi xuống xe giữa đường còn cách xa thị xã Trà Vinh. Bà xã tôi sợ quá, nếu không phải chỗ này, mà phải đi nữa thì tìm đón xe đi tiếp là chuyện rất khó khăn vào thời ấy. Tôi nói đúng chỗ này rồi, bà xã tôi lo lắng hỏi, anh đã đi đến đây bao giờ đâu mà nói đúng chỗ rồi, nhưng quả thật chúng tôi vào đúng nhà đúng chỗ mặc dù chưa quen biết trước diện mạo chủ nhà.

d- Trường hợp nhập thiền để học hỏi :

Tôi có người bạn thiền muốn tu đốn ngộ, anh cứ thắc mắc thế nào là quả báo nhân tiền ? Khi anh nhập thiền, anh thấy mình đang đứng ở đầu một ngõ hẻm cắt, nhìn thấy một tên ăn cắp tay cầm một cái ví tiền, chạy qua mặt anh vào trong ngõ cắt, rồi một thanh niên khác đuổi theo đang ngờ ngác không biết chạy vào ngõ hay chạy thẳng, anh buột miệng chỉ đường. Khi người thanh niên lấy lại được cái ví xong rồi chạy đi, tên ăn cắp đến đánh anh vì cái tội không biết đầu đuôi câu chuyện mà chỉ bậy, tên kia cũng là tên ăn cắp chạy theo để cướp lại. Bây giờ anh mới hiểu, việc gì xảy ra cũng có nhân duyên quả báo.

Trường hợp suy nghĩ tìm tòi để phát minh ra những cái mới lạ cũng là một cách nhập tâm để vào thiền, có liên quan tổng hợp cả quá khứ, hiện tại, tương lai, thường xảy ra đối với các nhà khoa học, bác học, bác sĩ, nghệ sĩ, kỹ thuật hội họa, và các nhà tiên tri...

6- Hiện tượng rối loạn thể ý :

Thể ý cư trú ở Tỳ, hay mưu toan nghĩ ngợi, lo quá làm ăn mất ngon. Tỳ chủ hình sắc, ăn ngon, mặc đẹp, ngăn nắp, sạch sẽ, tính tình mực thước, đa mưu. Tỳ chủ ý muốn, sinh tâm nên ý chạy thì tâm chạy cho nên nhà Phật có câu nói *tâm viên ý mã* (tâm như con vượn nhảy nhót lung tung không lúc nào dừng nghỉ, ý như con ngựa chạy theo).

Khi thể ý bị tổn thương làm thành bệnh hoang tưởng. Thí dụ một người bị thương cắt tay, trong giấc ngủ mơ vẫn không thấy tay bị cắt, không cảm thấy đau. Trường hợp này thực tế là xác-thân có bệnh cắt tay, nhưng ý-thân không có bệnh. Ngược lại, khi ngủ mơ thấy bất cứ cảnh nào trong mộng cũng thấy tay còn nguyên nhưng bị đau như lúc tỉnh, như vậy bệnh mãn tính đã làm tổn thương thể tâm linh, ý-thân cũng bị bệnh đau tay, đó là lý do tại sao một thương binh đã bị cưa cắt tay mà vẫn cảm thấy đau ngoài cổ tay. Muốn chữa loại bệnh này cũng phải dùng ý để chữa, một thiền sư đã cho bệnh nhân một loại thuốc bôi đặc biệt để dụ bệnh nhân tin rằng bôi thuốc này vào sẽ hết đau. Thiền sư dặn, khi nào bệnh nhân cảm thấy tay đau, hãy bình tĩnh tìm xem chỗ đau ở đâu, rồi dùng thuốc này bôi vào. Cuối cùng bệnh nhân giác ngộ chỗ đau không có tay làm sao mà bôi thuốc, rõ ràng là bệnh không có thực mà do ý làm ra bệnh. Ý tại tâm, vạn pháp do tâm sinh (nghĩ là có tay bị đau) thì vạn pháp cũng do tâm diệt (nghĩ rằng không có tay làm sao mà đau được.)

Khi rối loạn thể ý, trong mơ hay thấy nhiều sự việc lung tung không có mạch lạc rõ ràng, thể ý bệnh làm cho thân bị bệnh mộng du, tỉnh dậy không hay biết mình đã làm gì, hoặc thân bị bệnh nói nhảm như điên khùng, như ma nhập thuộc bệnh tâm thần. Khi một người chết đi, thân xác không còn, bấy thể tâm linh do ý làm chủ, lúc đó không phải là xác-thân mà là ý-thân thì thời gian và không gian không còn ngăn cách họ. Họ nghĩ muốn đến một nơi nào xa xôi là họ đã có mặt ở đó ngay.

7- Hiện tượng rối loạn thể hạ trí :

Thể hạ trí liên quan đến thận và trí nhớ. Thể hạ trí bị rối loạn do sợ hãi một điều gì kinh khủng, do va chạm tổn thương thận, do mổ thận, chọc tủy sống, do té ngã va chạm não bộ làm mất trí nhớ. Có trường hợp không tổn thương thực thể về thận hoặc não, nhưng bị đe dọa tinh thần, bị khủng bố trí não, bị nghe những tiếng rên la thảm thiết, hoặc bị giam cầm hành hạ trí não làm rối loạn thể trí sẽ bị mất trí nhớ, hoặc bị ngộp thở do khí độc làm não thiếu oxy, hoặc trẻ em khi sinh ra thiếu oxy trong não làm trí nhớ kém phát triển.

8- Hiện tượng rối loạn thể thượng trí :

Trường hợp ít gặp. Rối loạn thể thượng trí trong trường hợp *cháy não* do thiền sai tẩu hỏa nhập ma, do tập trung vào việc học sử dụng tối đa bộ não, nói đến những điều cao siêu hoang tưởng không ai hiểu được, thay vì là một thiên tài bị trở thành người vô dụng. Ngoài ra do một tình cờ va chạm làm rối loạn thể thượng trí một phần, làm màng lưới vô hình giữa hai luân xa vía và luân xa ý thông với nhau tạo ra một người có khả năng tiên tri làm thầy bói khi đúng khi sai, hoặc là người có giác quan thứ sáu tự nhiên, hoặc là phù thủy...

V- NHỮNG HIỆN TƯỢNG SIÊU HÌNH :

1- Tự nhiên bị hôn mê xuất hồn :

Người tập Yoga, khí công hoặc nhập thiền thường hay gặp trường hợp này. Thân xác còn hơi thở như ngủ say một lúc, hoặc lâu cả tháng như các nhà yoga, đó là tình trạng xuất hồn. Có 4 trường hợp xuất hồn :

a- Xuất hồn không mục đích :

Do uống thuốc ngủ nặng liều hay do làm việc quá mệt mỏi rồi ngủ say như chết người khác mang đi chỗ khác mà không hay biết, lúc đó hồn rong chơi không mục đích tùy theo tam tâm dẫn dắt, ý dẫn thân, thân dẫn hồn, hồn dẫn trí, còn phách ở lại với thân, cho nên thân của một nhà bác học và một tướng cướp nằm ngủ thì không khác nhau, nhưng giấc mơ của hai người khác nhau. Nhà khoa học mơ thấy đang giảng dạy, đang phát minh, còn tên cướp mơ thấy cướp của hay tù ngục. Giấc mơ vượt không gian, thời gian, có thể chúng ta ở trong mộng thấy cảnh từ sơ sinh, lớn lên sinh cơ lập nghiệp, đi bao nhiêu nơi chốn, sinh con đẻ cái đầy nhà, rồi đến lúc già chết, khi tỉnh dậy là mộng không phải thực.

b- Xuất hồn có mục đích :

Do thiền quán sát, hoặc muốn tìm hiểu cầu học, phát minh, tìm chân lý, những nghi tình ấy lúc nào cũng ám ảnh trong đời sống thực cũng như trong mộng liên tục, do đó các nhà khoa học mới thành công trong lãnh vực khám phá tìm tòi những cái mới, hay, có lợi ích để phục vụ nhân loại về lãnh vực khoa học, y tế, nghệ thuật. Trong lịch sử Phật giáo, các vị tổ Thiên Thân, Vô Trú, Mã Minh từng xuất hồn lên cung trời Đâu Suất học đạo với Đức Phật Di Lặc để sau này truyền bá Phật giáo đại thừa, trước ba vị tổ này, Phật giáo đa số theo nguyên thủy tiểu thừa. Về lãnh vực đông y, tên những vị thuốc cây cỏ và tên các huyết cũng được tìm ra và bổ sung vào kho tàng y học phương đông cũng nhờ ở các danh y nghiên cứu tìm tòi ra bằng cách này.

c- Trường hợp xuất hồn do đánh đồng thiếp :

Có những vị thầy có khả năng làm cho một người nằm ngủ, xuất hồn đi vào cõi chết để tìm người thân quá cố, như trường hợp bà ngoại tôi nhờ thầy đánh đồng thiếp đưa hồn của bà xuống âm phủ tìm gặp ông ngoại tôi. Khi bà xuất hồn đi thì thầy pháp dùng thần lực theo dõi du hồn của bà để phòng bắt trắc hồn lìa khỏi xác sẽ bị chết, lúc đó, thầy pháp bắt ấn, đọc chú, tay vẩy nước hay miệng phun rượu vào người bà làm bà tỉnh lại. Bà kể, bà đã xuống gặp và đang nói chuyện hàn huyên tâm sự với ông, bà muốn ở lại với ông (lúc đó bà không biết ở lại tức là chết), bà nói : Bỗng nhiên trời mưa, bà thấy ngoài sân đang phơi quần áo, bà phải chạy ra sân lấy quần áo vào. Khi bà chạy ra sân thì cảnh đó biến mất, mờ mắt ra bà thấy mọi người đứng trước mặt, thế là hồn của bà đã nhập lại xác thân.

d- Gọi hồn về :

Một nam bệnh nhân kể, sau một tai nạn đụng xe. Em đang đi vào một vườn hoa đẹp chưa từng thấy, bỗng nhiên nhìn bên trái thấy có một bông hoa rất lớn đẹp đặc biệt, em đi lại đó, rồi nhìn sang bên phải tí đằng xa lại có một bông

hoa giống như thế, rồi lại một bông hoa khác bên trái cũng mãi ở xa xa, cứ thế em đi tìm những bông hoa lạ. Tự nhiên em nghe văng vẳng tiếng ai gọi tên em, gọi to nữa, gọi to nữa, rồi em có cảm giác có người vừa gọi tên em vừa tát vào má em. Em mở mắt ra thấy cô y tá tây vừa gọi vừa tát vào má của em. Em mừng quá, ôm ngay cô y tá và cảm ơn cô đã cứu sống mạng em, nhờ cô em mới tỉnh lại, hồn nhập vào xác, nếu không gọi kịp thì em đã chết hồn lìa khỏi xác rồi.

2- Liên lạc bằng thể ý giữa cõi sống và chết :

Trong vũ trụ có rất nhiều làn sóng điện từ trường, các thể tâm linh cũng phát sóng ở tần số giao động cố định, nhưng con người tùy theo sự mẫn cảm của thần kinh và cảm xúc của tình cảm sẽ phát ra những sóng khác nhau, khi vui chơi, khi làm việc, khi nghỉ ngơi, khi ngồi thiền, tần số phát ra khác nhau. Các thể tâm linh phát sóng rất thấp, nhỏ hơn 1 hertz, nếu người nào đã loại bỏ được những tâm phiền phức chỉ còn tâm vi tế nghĩ đến một vấn đề duy nhất để giúp người, lúc nào cũng chỉ có một tâm ở trong mộng cũng như trong đời sống thực, thì tự nhiên sẽ bắt được liên lạc với thể ý của người đã chết. Có ba trường hợp: Họ nhờ vả mình giúp đỡ, mình nhờ họ chỉ điểm, và mình học hỏi nơi họ.

a- Nhờ vả giúp đỡ:

Năm 1969, khi tôi còn ở trong một đơn vị quân đội vùng Quảng Ngãi. Đêm nằm trong pháo đài phòng thủ, đọc sách dưới ánh sáng của cây nến nhỏ, keng điểm 10 giờ tối, tôi tắt đèn mắt nhắm lại để ngủ, căn hằm tôi thui, tôi thấy một người nhỏ bằng ngón tay cái mặc quần áo trắng đang nhảy nhót trước mắt tôi, tôi mở mắt ra lại không thấy. Cứ nhắm mắt thì thấy, mở mắt thì không thấy. Tôi nghĩ nếu cứ như thế cả đêm sẽ mất ngủ. Sau tôi nhắm mắt và nghĩ thầm, nếu có ai chết oan ức muốn nhờ tôi giúp đỡ gì thì cứ cho tôi biết, sau đó tôi nhắm mắt chờ đợi. Người tí hon xuất hiện từ từ lớn bằng một người cao khoảng 1,80m tuổi khoảng 40, mặc quần áo bà ba trắng, máu đỏ đang chảy từ giữa ngực xuống thâm đỏ áo, bước đi loạng choạng. Tôi tự tay nhéo vào cánh tay mình cảm thấy đau, là biết mình đang tỉnh không phải trong mơ. Chúng tôi trao đổi với nhau bằng thể ý, nghĩa là những câu hỏi chỉ nghĩ đến chứ không nói ra lời, còn tai tự nhiên nghe được lời nói của anh ta kể giọng nói rõ ràng, âm thanh lớn, diễn tả cảm xúc như người bình thường, chuyện xảy ra như trong mơ chỉ tôi biết và nghe được, những quân nhân khác đang ngủ trong pháo đài không hề hay biết. Anh ta kể cho tôi biết tên là Nguyễn Mật, quần áo trắng đang mặc là bộ quần áo mới đi ăn giỗ, đi qua khu Rừng Lãng (khi xưa còn hoang vắng, không có đồn trại như hiện tại), anh bị đồn Tây đóng ở đó tưởng anh là Việt Minh nên bắn chết, xác chôn ngay dưới đất chỗ tôi đang nằm ngủ. Anh ta nhờ tôi tìm đến nhà anh ở một huyện khác báo cho mẹ anh và em trai của anh tên là Nguyễn Sơn biết ngày chết của anh, và đem hài cốt của anh về quê cải táng.

Khi tôi nhận lời hứa giúp anh, anh liền biến nhỏ lại từ từ và biến mất. Tôi mở mắt thấp nền, quay số điện thoại dặn trực ban dành cho tôi một chiếc xe jeep để sáng hôm sau tôi đi tìm hiểu hư thực. Sáng hôm sau tôi đi, ý-thân của anh đi theo dẫn tôi đến đứng ngay trước cửa nhà anh lúc 12 giờ trưa, để hỏi thăm một bà cụ già đang ngồi trên võng. Tôi hỏi cụ có phải là mẹ của anh Nguyễn Sơn không, bà cụ không nhận, và cụ chỉ nơi ở của anh Nguyễn Sơn quanh co.

Tôi nghĩ giữa tôi và bà cụ xa lạ, và câu chuyện của anh Nguyễn Mật nhờ và tôi nhắn lại với mẹ anh, sợ mẹ anh không tin, nên tôi cáo lỗi đi quay trở ra. Lúc tôi quay ra cửa, bỗng nhiên trông thấy một bàn thờ nhỏ bên cạnh cửa có ảnh thờ một người trung niên, tôi mừng quá nói lớn : Anh Nguyễn Mật đây rồi. Bà cụ ngạc nhiên hỏi : Cậu làm sao quen biết thằng Mật, nó chết lâu rồi mà..

Tuy tôi không được gặp người em trai của anh là Nguyễn Sơn như anh kể, nhưng đã gặp được mẹ anh và tôi đã kể những điều mà anh muốn nhờ và để nhắn gửi cho mẹ anh.

b- Được chỉ điểm :

Trước kia tôi chữa bệnh bằng châm cứu, sau sợ cây kim sẽ lây lan truyền bệnh cho người khác, nên đổi sang cách bấm huyệt. Khi chưa có khí công nội lực, chỉ chữa bệnh bằng bấm huyệt làm tôi mất sức rất nhiều, tôi phải tự chữa cho mình bằng huyệt, bằng thuốc uống đông y cũng không phục hồi sức khỏe như cũ được. Sau mơ được một vị thầy vô hình, một vị cố danh y tiền bối chỉ điểm công dụng và cách vận hành 6 đại huyệt để phục hồi và tăng cường sức khỏe, vừa chữa bệnh và phòng chống được bệnh, từ đó tập theo và lập ra phương pháp chữa bệnh bằng khí công như hiện nay.

c- Học hỏi :

Học hỏi có nhiều cách :

- Trao đổi bằng thể ý trong lúc ngủ hoặc lúc thiền :

Thí dụ khi tôi chữa bệnh cho một người thấy không có gì biến chuyển tốt, tìm hiểu nguyên nhân vẫn chưa tìm ra tại sao.

Nếu một người lúc nào cũng ôm ấp suy nghĩ tìm tòi để giải quyết một vấn đề nào đó cho ra lẽ, thì đó cũng chính là một hình thức như thiền công án và vấn đề đó vẫn theo vào trong giấc ngủ. Như vậy ban ngày thì xác-thân cũng dùng ý để suy nghĩ, ban đêm mặc dù xác-thân nghỉ ngơi, nhưng ý-thân vẫn làm việc ở ngoài xác-thân, trong cõi vô hình để học hỏi cho đến khi sóng não truyền đi tín hiệu vào cõi vô hình cùng tần số, sẽ hiện ra một cảnh giới như được gặp thấy một bệnh nhân giống tình trạng như bệnh nhân của mình đang được một vị thầy trong cõi vô hình chữa khỏi..., cảnh đó giống như mình đang xem một cuộn phim tài liệu biểu diễn các thao tác và các huyệt có trên kinh mạch, ngoài kinh mạch, lúc đó mình có những điểm thắc mắc vì thấy trái với kinh nghiệm thường ngày của mình, mình sẽ nêu câu hỏi bằng ý và tức khắc được nghe tiếng giảng giải, có thể thấy mặt thầy hay không thấy mặt thầy trong cõi vô hình, nhưng những kiến thức học được qua những bài giảng trong cõi vô hình ấy rất mới lạ hoàn toàn, khiến cho mình nhận ra những sách vở mình học vẫn còn thiếu sót. Khi tỉnh dậy đem áp dụng chữa cho bệnh nhân thấy có kết quả, sau đó nghiên cứu thêm để liên kết chúng lại thành một hệ thống mạch lạc. Những người có khả năng này đa số là những nhà khoa học, bác học, các nhà nghiên cứu sáng tạo, và người đời gọi những vị này là những nhà phát minh (chỉ phát minh ra những cái mà thế gian chưa có, không thể dựa vào chứng từ thống kê nào để có thể kiểm chứng đúng sai. Vì thống kê chỉ là đánh giá thành quả tiến bộ của khoa học trong quá khứ, chứ không phải là thành quả tiến bộ của khoa học trong tương lai)..

- **Được dạy trong lúc ngủ :**

Mỗi đêm trong lúc ngủ vào một giờ nhất định được kỳ nhân truyền cho kinh nghiệm kiến thức, những vị này có thể là thầy của mình trong quá khứ hoặc là các vị ẩn tu đắc đạo đang tu ở một nơi nào xa xôi, là thầy vô hình dạy mình trong giấc ngủ về những vấn đề nan giải mà thế giới chưa giải quyết được, như bệnh ung thư máu, nhồi máu cơ tim, hệ thống vận hành kỳ diệu của kỳ kinh bát mạch trong vấn đề chữa bệnh... Khi đem áp dụng với những điều đã học được vào đời sống hiện tại có kết quả, lúc đó mình sẽ đúc kết được kinh nghiệm thực tế.

Trong phương pháp tập thở khí công thiên có câu : *Vân thông khí công soi cốt tiết. Tinh bền khí đủ dưỡng nguyên thần.* Nhờ đó tôi đã thấy nguyên nhân đau nhức vai kinh niên của một bệnh nhân khi chụp quang tuyến X không có tổn thương, nhưng bà ta cảm thấy xương đòn gánh đau nhức buốt như bị gãy, tôi nhờ soi cốt tiết mà thấy được khúc xương có máu tụ lấp tẩm như thâm kim, liền dùng kim tam lăng châm nặn máu ra là bà ta khỏi bệnh.

3- **Cái chết đến như thế nào ?**

Khi chúng ta bị bệnh nan y, các thầy thuốc bó tay, mình đành chờ cái chết đến hoặc trong đau đớn, hoặc trong lo sợ, hoặc trong bình an.

Thực ra cái chết của thân bệnh không phải qua một cơn bệnh mà chết được dễ dàng như chúng ta tưởng, vì sự sống chết của con người còn lệ thuộc vào yếu tố tâm linh. Chúng ta đến để cư trú vào thân xác ta do cha mẹ sinh ra bằng cách nào, tại sao đến, đến để làm gì, chúng ở bao lâu, chúng rời khỏi thân xác ta rồi đi đâu vẫn là điều bí mật đối với khoa học. Cho nên khi phần tâm linh chưa chịu rời khỏi thân xác thì dù có bệnh ung thư nó cũng chẳng chịu đi. Khi nó muốn đi, thân không có bệnh ta cũng chết. Do ý tạo nên nghiệp mới sinh ra làm người để kinh qua 4 giai đoạn khổ là *sinh, già, bệnh, chết.*

Sinh là khổ :

Thí dụ sinh ra trong hoàn cảnh không như ý là khổ.

Già là khổ :

Giàu có sung sướng mong được trẻ mãi để hưởng những cái mình có mà không được cũng khổ, vì lúc đó lưng còng má hóp, tay chân run rẩy, ăn chẳng được, nói chẳng ra hơi. Hoặc suốt đời vất vả không đủ cơm ăn áo mặc, quá già mà nghèo khổ mãi mới thấm thía cái già là khổ.

Bệnh là khổ :

Công danh sự nghiệp đang có đầy đủ mà thân xác tự nhiên bị bệnh nằm ngòai một chỗ, đi đứng khó khăn, ăn uống chẳng được, ngủ chẳng yên, thuốc thang chẳng bớt, không muốn bệnh mà bệnh cứ đến hành hạ đau đớn khổ sở sống không bằng chết, muốn chết cũng không xong, nếu nghèo mà bệnh cứ dây dưa kéo dài lại còn khổ hơn.

Chết là khổ :

Hạnh phúc, danh lợi, tài, sắc, sự nghiệp đầy đủ, tự nhiên phải bỏ lại tất cả những công lao thành quả đã tạo ra mà chưa được hưởng, phải từ giã những người thân thuộc trong cơn hấp hối, hơi thở thoi thóp, giàu cũng như nghèo, sắp phải đi vào cõi chết cô đơn, sợ hãi, muốn níu kéo sống thêm một lúc cũng không được cũng là khổ.

Tất cả tứ khổ đó ngoài ý muốn. Cái chết đến do thể ý dẫn thần, hồn, phách và trí rời khỏi thể xác, cho nên Phật giáo nói *Ý tạo ra nghiệp* mới sinh luân hồi. Nhưng ý tạo ra nghiệp, dẫn nghiệp được thì ý cũng có thể cải nghiệp được. Ý dẫn nghiệp tạo ra tuổi thọ, ý tạo nghiệp làm ra bệnh, ý cải nghiệp tạo ra phước. Cho nên con người chỉ chết được khi hội đủ ba điều kiện là hết phước, hết nghiệp bệnh, và hết thọ mạng. Vì thế, có những bệnh nhân nan y chỉ chờ chết mà tự nhiên khỏi bệnh, y học tây phương cho là một phép lạ, thực ra thân xác bị bệnh là thân nghiệp bệnh mà phước và thọ mạng của họ còn.

Đông và Tây y từ trước đến nay vẫn tin vào khoa học huyền bí là tử vi, có định các sao bốn mạng thuộc thọ mạng ở cung Mệnh, cung Thân, các sao ở cung Phúc đức là phước mạng, các sao bệnh nghiệp ở cung Tật ách, mặc dù lá số tử vi có phản ánh sẵn hình ảnh của một đời người nhưng không phải lúc nào cũng cố định cho cả ngàn người sinh ra cùng năm tháng ngày giờ. Vì tử vi còn có câu *đức năng thắng số*, hành động xấu tốt tạo ra nghiệp của mỗi người mỗi khác, nên cuối cùng thọ mạng, nghiệp mạng, phước mạng cũng không giống, do đó khi chết hay bệnh hoạn, sung sướng hay khổ sở đều khác nhau.

Tin tử vi chỉ là tương đối, nhưng phước tích lũy ở kiếp trước và kiếp này do hành động tốt hay xấu đem lại có thể làm tăng hay giảm nghiệp. Do cộng nghiệp và những liên đới giữa những người thân ở kiếp trước nên đời này đã định sẵn anh em, cha mẹ và tuổi thọ cùng những tai nạn và bệnh hoạn. Nhưng tạo nghiệp là do ý, sẽ đổi thành tốt hay xấu hơn, cho nên những người không biết đời sống tương lai của mình ra sao và chết như thế nào, bao giờ chết, thì họ gọi đó là số mạng.

Chúng ta hãy phân tích những trường hợp về số mạng tiêu biểu cho một số người :

a- Trường hợp 1: Thí dụ một người có phước mạng đến 80 tuổi, thân mạng 70 tuổi,, nghiệp bệnh 60 tuổi. Vậy khi đến 60 tuổi sẽ có bệnh nặng. Nếu trong đời thân khẩu ý không tạo điều ác hại người, lại có nhiều phước nên dư tiền của, bạn bè thương, có người thân chăm nom săn sóc thuốc thang đầy đủ, bệnh sẽ qua khỏi, sống đến 70 tuổi mới chết, phước mạng dư nên bệnh nặng hóa nhẹ, vẫn sống vui vẻ hạnh phúc, khi chết tự nhiên như ngủ, có nhiều người thân bên cạnh. Nếu tạo điều ác, phước mạng giảm, chỉ y lại tiền của giàu có, nhưng không được bạn lành, thầy giỏi, thuốc hay, nên bệnh lây lất khổ sở mãi đến 70 tuổi mới chết, nhưng phước mạng cũ còn nên tang lễ đầy đủ. Nếu trong đời tạo nhiều điều thiện, nghiệp bệnh sẽ giảm nhẹ.

Có một bà người Canada tốt bụng, biết tu thiền, nhận hai người con nuôi, một em bé gái 3 tuổi từ VN và một bé gái Ấn độ mới sinh ở Canada, năm nay hai đứa ngoài 20 tuổi. Bà mới bị tai nạn xe đụng hôn mê sâu, bác sĩ cho biết không cứu

được sau khi cưa lấy nửa hộp đầu sọ để lấy máu bầm ra mà không lấy hết được. Người nhà phía anh em và cha mẹ của bà đồng ý để bác sĩ rút ống thở cho bà ra đi, còn người chồng thương vợ không đành lòng để vợ ông bị chết, ông tin vào phương pháp đông y khí công của tôi may ra có thể cứu được, như ông đã từng chứng kiến nhiều trường hợp giống như vợ ông cũng đã được tôi cứu khỏi.

Hai ý kiến trái ngược nên không ai chịu ai, họ nhờ đến một phù thủy tây phương cho biết số mạng của bệnh nhân còn cứu được không. Bà phù thủy cho biết 3 điều : Bà nói tôi nghe tiếng gọi tên nạn nhân là Odette, tôi thấy nạn nhân ngồi trong xe hơi, bị xe khác đụng ở một góc đường X vào buổi sáng, Tôi thấy hồn bà đang đứng cạnh giường trong bệnh viện, nạn nhân đã nghe được bác sĩ nói không cứu được nên không muốn nhập vào xác để trở thành phế nhân, bà nguyện rằng nếu có ai cứu khỏi bệnh hoàn toàn trở lại như người bình thường thì bà mới chịu nhập xác. Bà phù thủy kết luận : Vậy để tùy người nhà quyết định.

Trong ba điều bà phù thủy nói thì hai điều trên đúng 100%, còn điều thứ 3 chưa biết nên họ cân phải thử. Họ mời tôi đến bệnh viện, lúc đó có mặt đứa con gái nuôi người Ấn có học yoga và thiền. Tự nhiên nó nói với bố nuôi là chồng của bà rằng : Maitre Do, theo nó nhìn thấy, có khả năng giúp mẹ sống lại được. Như vậy mọi chuyện xảy ra trên thế gian này đều do phước duyên tốt mới gặp nhau được.

Tôi đứng trước giường, thấy thần sắc của bà còn khỏe, như ngủ say, nửa đầu mở lấy sọ ra rồi khâu lại mà không ráp mảnh sọ vào, da đầu dính sát óc mềm nhũn lũng búng, nếu chỉ đụng nhẹ là hư bộ óc dễ làm chết người.

Tôi bấm trên huyệt Nhân Trung, Thần Đình và gọi tên bà để hồn nhập vào xác, sau khi chữa xong, bà đột nhiên tỉnh dậy và la lên *Oh, no, Oh, no*, bà rất khỏe, chân tay vùng vẫy, dùng tay gạt tay tôi ra, như vậy thể vía còn mạnh. Tôi dặn người nhà cho bà đội nón an toàn để bảo vệ cái đầu và tay đeo găng đánh box để bà đừng chạm vào đầu. Vài ngày sau, các bác sĩ thực sự tin rằng bà đã sống lại, nên ráp lại nửa hộp xương sọ cho bà. Tuần lễ kế tiếp, tôi đề nghị y tá cho bà ngồi trên xe lăn đẩy đi chơi, và dặn chồng bà kể lại những kỷ niệm của 2 người trong quá khứ để đánh thức thể ý thể thần giúp bà phục hồi thể trí.

Hiện nay bà đã khỏe hẳn, tính tình thay đổi hiền dịu, nói năng nhẹ nhàng, đi đứng bình thường.

- b- Trường hợp 2 :** Thí dụ phước mạng 40 tuổi, thân mạng 60 tuổi, nghiệp bệnh 50 tuổi. Khi đến 40 tuổi hết phước, tài sản, gia đình, người thân ly tán, sống nghèo khổ đến 50 tuổi bệnh dây dưa lây lất khổ sở kéo dài đến 60 tuổi mới chết. Nếu từ nhỏ biết làm việc thiện, phước mạng tăng, gia đình sẽ không ly tán, bệnh sẽ nhẹ hơn. Nếu làm ác, dù có bệnh ung thư cũng không chết ngay mà phải chịu đau đớn hành hạ khổ sở kéo dài đến 60 tuổi, cho nên sống chết không phải do bệnh, mà bệnh là hiện tượng của ác nghiệp để cho người biết đề tu tính sửa tâm tánh, nếu ý dừng không tạo thêm nghiệp, không lo sống chết, không lo bệnh hoạn nghèo khổ, coi như tự nhiên ai cũng phải trải qua. Nếu ý không loạn, thần sẽ không loạn, tâm sẽ được bình yên thì trí, hồn, thân, vía, phách vẫn bảo vệ duy trì hơi thở đều đặn, nếu để tâm tĩnh lặng quán sát hơi thở, tự nhiên các thể tâm linh không bị tổn thương sẽ duy trì được thân mạng.

Thân, khẩu, ý, dùng là đã không còn tạo thêm nghiệp, khi hiện tượng của nghiệp đến, muốn cải nghiệp tốt cho thân xác bớt khổ những ngày còn lại ở kiếp này hoặc tốt hơn ở kiếp sau thì hãy buông bỏ hết tham sân si, bỏ hết lo nghĩ buồn phiền oán trách thân phận, hãy tập cho thân khẩu ý chân thật, thiện lành, hữu ích (thân chân thật, thân thiện lành, thân hữu ích, khẩu chân thật, khẩu thiện lành, khẩu hữu ích, ý chân thật, ý thiện lành, ý hữu ích). Khi ý dừng thì tâm bình, tâm bình thì thể giới nội tại trong con người chúng ta cũng bình yên, tế bào sẽ hoạt động trật tự điều hòa trở lại, lúc đó chúng ta mới hiểu được triết lý sâu xa của nhà Phật : *Vạn pháp do tâm sanh, vạn pháp do tâm diệt*.

- c- Trường hợp 3 :** Thí dụ phước mạng 70 tuổi, thân mạng 80 tuổi, nghiệp bệnh 60 tuổi. Khi 60 tuổi bị bệnh, phước mạng còn thì gia đình có tiền của chạy chữa thuốc thang được khỏi bệnh, đến 70 tuổi hết phước phải sống khổ sở đến 80 tuổi mới chết. Nếu biết làm việc thiện từ nhỏ, phước mạng tăng khi chết không khổ mấy. Nếu làm việc ác bệnh sẽ kéo dài qua 70 tuổi hết tiền chạy chữa thuốc thang bệnh lây lất kéo dài khổ sở đến 80 mới chết.
- d- Trường hợp 4 :** Thí dụ phước mạng 70 tuổi, thân mạng 80 tuổi, nghiệp bệnh không có gì nặng lắm. Cuộc đời ít có bệnh và tai nạn, sống hạnh phúc trong giàu sang sung sướng đến 70 tuổi, sau 70 tuổi mới khổ về vật chất, tình cảm, đến 80 tuổi mới chết. Nếu từ nhỏ biết làm việc thiện, sau 70 tuổi sống bình thản đủ ăn mặc, 80 tuổi chết già như ngủ. Nếu làm việc ác, sau 70 tuổi sống không hạnh phúc, không đầy đủ vật chất, chết trong cảnh nghèo khổ.
- e- Trường hợp 5 :** Thí dụ phước mạng 80 tuổi, thân mạng 70 tuổi, nghiệp bệnh không có gì nặng. Cả một đời sung sướng hạnh phúc, danh lợi đầy đủ. 70 tuổi chết già không bệnh tật, cái chết đến như là một giấc ngủ say. Nếu từ nhỏ biết làm việc thiện, thân mạng kéo dài sống thêm được vài năm. Nếu làm việc ác là đã tạo nghiệp xấu, chết bất đắc kỳ tử từ năm 70 tuổi.
- f- Trường hợp 6 :** Thí dụ phước mạng không, thân mạng 50 tuổi, nghiệp bệnh không. Cuộc đời khổ sở ăn xin, không có phước thì không có may mắn được học hành, không được may mắn ở trong gia đình hạnh phúc, không cha mẹ, người thân, khổ cho đến 50 tuổi mới chết. Nếu làm việc thiện, cuộc đời không giàu được, đủ nuôi thân. Nếu làm ác tạo nghiệp bệnh, chịu thêm bệnh hoạn đau đớn, dù có bệnh ung thư cũng 50 tuổi mới chết để đền bù lại những việc ác đã gây ra.
- g- Trường hợp 7 :** Phước mạng không, thân mạng không, nghiệp bệnh 5 tuổi. Sinh ra đời không có phước, thân mạng không có, ăn chẳng được do bệnh hoạn èo oát, cha mẹ phải chịu cộng nghiệp chăm sóc nuôi nấng trong khổ sở thiếu thốn đến 5 tuổi chết bệnh.
- h- Trường hợp 8 :** Phước mạng không, thân mạng 30 tuổi, nghiệp bệnh 30 tuổi. Sống nghèo khổ, tự lập đến 30 tuổi chết bất đắc kỳ tử. Nếu biết làm việc thiện cuộc sống không khổ mấy, 30 tuổi chết bệnh. Nếu làm việc ác cuộc sống khổ cực, chết bất đắc kỳ tử hoặc tai nạn trước năm 30 tuổi.

i- Trường hợp 9 : Phước mạng, thân mạng, nghiệp bệnh cùng tuổi. Cuộc đời đang hạnh phúc đầy đủ, đến tuổi chết bất đắc kỳ tử. Nếu làm việc thiện chết sẽ sau thân mạng hoặc chết bệnh một cách nhẹ nhàng. Nếu làm ác chết bất đắc kỳ tử do tai nạn.

j- Trường hợp 10 : Phước mạng và thân mạng không, nghiệp bệnh 1 tuổi. Khi sinh ra đã chết để qua một kiếp trả nghiệp.

Qua những trường hợp trên, chúng ta nhận thấy con người chết là do nghiệp, nghiệp tạo ra bởi ý thiện hay ác cho nên ý cũng có thể cải được nghiệp. Dùng ý cải nghiệp sẽ tăng phước mạng và thân mạng, bệnh hoạn sẽ qua khỏi hoặc nhẹ. Ý đừng lo nghĩ đến sống chết, bệnh hoạn, ý đừng nghĩ đến điều ác, hướng dẫn thân khẩu chân thật, thiện lành, hữu ích, giúp ích kẻ khác vô vụ lợi thành một thói quen tự nhiên mà khỏi cần tính toán, như vậy ý đừng, tâm đừng thì thân định khí tự. Khi bệnh đến, ý không xao động, nên thân có bệnh mà tâm không bệnh. Tâm bệnh làm tổn thương cấu trúc tâm linh, tâm không bệnh nên trong giấc ngủ không bao giờ mơ thấy thân bệnh. Thí dụ thân bệnh té ngã gãy chân, trong mơ, thân thể vẫn toàn vẹn, đi lại dễ dàng. Nếu trong đời biết làm việc thiện sẽ gặp được người giúp đỡ, gặp thầy gặp thuốc chữa khỏi bệnh. Nếu là người tu tâm dưỡng tánh, giữ giới, thân -khẩu-ý làm thiện thể hiện tâm từ, khi bệnh hoạn, trong mơ cũng gặp được người mách bảo cách tìm thuốc thang để tự chữa khỏi bệnh. Trong trường hợp cả thân-khẩu-ý lúc nào cũng ở trong chánh định khi mơ vẫn tỉnh thức, biết thân mình có bệnh gặp được thánh nhân chữa khỏi qua các thể cấu trúc tâm linh, khi tỉnh dậy tự nhiên hết bệnh, y học gọi là một phép lạ.

4- Ranh giới giữa sống và chết :

Bất kỳ một lý do gì, phần cấu trúc tâm linh rời thể xác gọi là chết. Không phải ai chết cũng thành ma.

Khi bị tai nạn, uống thuốc độc, té ngã, coma lâu, bị chặt đầu, đâm chém.... tạng phủ hư hại làm phần cấu trúc tâm linh mất chỗ dựa làm cho con người chết. Nếu tâm một người còn ham sống, ham danh lợi, người không biết tu tâm dưỡng tánh làm tâm tánh bất định, ba phải, lừng khừng, luyến ái trần gian, tiền của, gia đình, vợ con, bạn bè thân thuộc, phần tâm linh mất thể xác họ phải luân quần bên người thân gọi là ma, mọi điều mình nói họ nghe được nhưng họ nói mình không nghe được, một thời gian khi cái xác rữa ra, phần tâm linh phải tìm một thân xác khác để đầu thai.

Khi con người đã tạo nhiều nghiệp ác trong quá khứ, lại thêm nghiệp ác trong hiện tại chồng chất, nên trong mơ, thấy bị bắt bớ giam cầm đánh đập hay bị giết chết, thời gian trong mơ do ý ác dẫn đi phản ánh lại những điều mình đã gây ra cho người khác, phần tâm linh bị tổn thương như bị bóp cổ, bị đánh què chân, trong mơ sợ hãi kêu la, khi tỉnh dậy tự nhiên phần thể xác bị tật nói ngọng, đi què, người đời gọi là quả báo. Những gì người đó thấy trong mơ không thể kể lại, một là nói không được vì bị ngọng, hai là đã thấy luật nhân quả bị trừng phạt nên sợ hãi, hoặc biết tu tỉnh ngộ, hoặc trở thành điên khùng. Có khi phần tâm linh trong con mơ rời thể xác quá lâu, người thân tưởng đã chết đem chôn xác, khi phần tâm linh trở về không còn xác nên cứ vất vưởng quẩn luyến ở nơi quen thuộc, người đời gọi là ma.

Những người tự tử vì đại đột, không vì lý tưởng, thể xác chết nhưng thể ý còn luyến ái, oán giận, nuôi tiếc... nên thể tâm linh chưa dứt bỏ được, cứ quanh quẩn ở bên

cạnh những người họ muốn trả thù, muốn chọc phá, như vậy gọi là ma. Còn những người tuần tiết vì lý tưởng như hy sinh thân mạng vì chính nghĩa, vì lợi ích cho người khác họ sẽ thành thần như thần làng (thành hoàng), thần đình, miếu, mặc dù không còn thể xác nhưng thể tâm linh của họ vẫn theo đuổi lý tưởng của họ.

Những người đã hội đủ ba điều kiện hết phước, hết thân mạng, hết nghiệp bệnh, khi chết đau đớn, và một thời gian sau tùy theo nghiệp dư thừa lành ác khác nhau sẽ tái sinh để nhận thân xác mới.

Những người dư phước, tu thiện, làm lành, trong những giấc mơ khi ngủ, họ đã mơ thấy từng đến cảnh giới thiện lành mà họ thích, cho nên ở giấc ngủ cuối cùng, thể tâm linh của họ đã bỏ xác đến cảnh giới đó để tiếp tục tu học một thời gian, thời gian ở thể ý tùy theo nơi họ đến, nhưng đối với thể gian, họ đã chết trong một giấc ngủ sâu an lành bộ mặt vui vẻ.

Có một trường hợp bệnh nhân uống thuốc hạ áp huyết xuống thấp quá bị chóng mặt và hôn mê phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Bác sĩ cho biết bộ não đã chết, khuyên người nhà đồng ý cho bác sĩ rút ống thở. Họ mời tôi đến cứu lúc buổi sáng. Máy chỉ áp huyết 65/60mmHg, Máy trợ thở 100%, anh ta không tự thở được, mặt hồng hào khỏe mạnh, da thịt ấm áp, như đang ngủ rất say. Buổi sáng khi tôi bấm huyết tăng áp huyết lên đến 140/90mmHg xong, thì áp huyết lại tụt xuống khoảng 80-90, tăng cường hơi thở để tự thở được 40%, buông tay không bấm huyết thì hơi thở xuống 10%. Đến giờ ăn cơm trưa, y tá mời ra khỏi phòng, chúng tôi nghĩ có thể có hy vọng vào buổi chiều trở lại bệnh viện chữa tiếp để xem bộ thần kinh của bệnh nhân có thể phục hồi lại được những chức năng khí hóa như bình thường hay không.

Nhưng con người có số, buổi trưa khi chúng tôi vắng mặt, bác sĩ vào khám thấy có thay đổi các thông số trên các máy theo dõi biểu đồ tim mạch, nên quyết định làm hai cái test, chích một loại phóng xạ vào người để xem máu có lên nuôi não không, chích oxy tối đa vào phổi xong rút máy trợ thở ra trong 10 phút xem phổi có tự thở được một mình hay không. Cả hai test đều thất bại, họ xem như anh đã chết rồi nên không gắn máy trợ thở vào nữa để xác anh nằm ngoài hành lang lâu khoảng nửa giờ và gọi chúng tôi đến vĩnh biệt anh lần cuối.

Khi chúng tôi đến, nhìn mặt anh vẫn hồng hào tươi tỉnh như ngủ, chân tay vẫn ấm áp bình thường, vợ anh không chịu tin là anh đã chết, khóc lóc năn nỉ bác sĩ cứu mạng, bà không tin ở cách thử như thế. Ông bác sĩ cho thử một test khác ngoại lệ cho mọi người được xem scan bộ não, trong não khô không còn tí máu nào để cho não hoạt động, rồi ông đưa xác anh vào phòng gắn lại các ống dây đo áp huyết, máy trợ thở cho anh và cho phép người nhà ở lại với anh 24 tiếng đồng hồ nữa để chờ đợi thân nhân ở xa về nhìn mặt anh lần cuối.

Lúc đó máy đo áp huyết chỉ 65/60 mmHg, máy trợ thở 100% như cũ. Người nhà yêu cầu tôi ở lại thêm một ngày may ra cứu sống được anh. Lúc đó là 2 giờ trưa, tôi có chuyến bay phải về Montreal lúc 5 giờ chiều. Tôi nói nếu cơ thể còn ấm cho đến chiều và áp huyết hay hơi thở tăng lên sau khi chữa thì mới có hy vọng, nhưng bấm huyết thì nó tăng, buông tay ra thì nó như cũ. Tôi nói với mẹ của anh là anh ấy đi rồi, Mẹ anh khóc òa lên gọi tên anh, thể tâm linh anh còn đứng bên cạnh anh, anh nhập phần hồn và phần vía để báo cho mẹ anh biết bằng cách lắc lắc 10 đầu ngón chân

nhiều lần giống như có ai cù chân bị nhột có nghĩa là *con đây, con đây*, và anh chảy nước mắt. Tôi nói, cù ới, anh ấy trả lời cù này. Cù gọi nữa đi. Cù khóc và gọi tiếp, anh trả lời bằng chân tiếp. Vợ anh mừng tưởng anh sống lại, nhưng mấy lần sau anh không trả lời nữa. Tôi nói với người nhà là anh muốn đi, hãy để anh đi thanh thân nhẹ nhàng theo con đường anh đã chọn, thân xác anh đang ngủ như say, mặt mày bình thân vui vẻ, chân tay vẫn ấm áp.

Còn những người tu xuất gia hay tại gia, lúc nào thân-khẩu-ý cũng ở trong chánh niệm, chánh định, thể xác và thể tâm linh chung một lý tưởng, họ sẽ biết trước và chuẩn bị ngày bỏ xác của họ.

Cuộc đời của những người làm nhiều việc ác, trước khi chết, trong giấc ngủ, họ mơ thấy những điều sợ hãi, hốt hoảng, họ la hét không muốn chết, ý của họ dẫn các thể tâm linh trải qua tất cả các sự việc và hành động của họ đã làm trong quá khứ giống như họ được xem phim về cuộc đời của họ do chính họ đóng vai chính, càng coi càng sợ hãi vì những cảnh họ gây khổ đau cho người khác lại xảy ra trên chính mình họ (trên thân- ý, không phải trên thân- xác) khiến họ đau đớn la hét, cảnh đó cứ tái diễn lập đi lập lại nhiều lần, ý thân của họ cứ dần đi từ cảnh này sang cảnh khác phản ánh của thiện nghiệp và ác nghiệp nhiều đời nhiều kiếp. Xác thân trên thể gian của họ đã chết, nhưng ý thân đang phản ánh nhiều đời nhiều kiếp gọi là địa ngục, cuối cùng thân ý dẫn thể tâm linh vào một thân xác mới hợp với nó để tái sinh.

Nếu một người vừa chết, thể tâm linh xuất ra, thay vì thể ý cũng dẫn các thể tâm linh khác trải qua những thiện nghiệp và ác nghiệp nhiều đời, nhưng khi lúc thân xác còn sống đã biết ăn năn hối cải, tu thiện lành, có bạn đạo, khi ý thân dẫn qua các cảnh sợ hãi, họ được may mắn nghe tiếng đọc kinh cầu nguyện của bạn đạo, họ trở về chánh niệm, chánh định, ý thân dừng lại và cũng tụng niệm theo, họ không còn phai trải qua các cảnh sợ hãi phản ánh nhiều đời nhiều kiếp của họ.

Nếu một người có đời sống đơn giản, không bon chen trong cuộc sống, biết tri túc, tu tâm dưỡng tánh làm thiện, khi chết xác-thân họ đi vào giấc ngủ sâu, ý-thân cũng dẫn các thể tâm linh qua các cảnh thiện ác phản ánh những gì họ đã làm trong nhiều kiếp nhưng tất cả các cuộc sống nhiều đời nhiều kiếp không có gì phức tạp, khi cuốn phim đời trải qua trước mặt, đôi lúc họ hài lòng mỉm cười với những hành động thiện, ý thân sẽ dẫn các thể tâm linh vào một thân xác mới hợp với nó để tái sinh.

Những người có tâm ưa thích hoạt động làm những công việc giúp ích kẻ khác như các nhà khoa học, tu sĩ, giáo dục, y tế, chính trị, xã hội, nghệ thuật... với tinh thần làm việc vô vụ lợi không mệt mỏi, không bao giờ làm ác. Lúc nào cũng chỉ muốn theo đuổi nghề như một lý tưởng, thì cái chết đến rất nhẹ nhàng như một giấc ngủ và như thay một cái áo, thân xác già nua bỏ lại, tái sinh vào một thân xác mới phù hợp với điều kiện thuận lợi tiếp tục theo đuổi ngành nghề của mình, vì thế có những người kiếp nào cũng làm một nghề như giáo sư, bác sĩ.. Nếu cuộc đời là phàm phu có thiện có ác, ý không chuyên tâm vào việc nào thì lại phải trải nghiệm qua cuộn phim đời trước khi chọn xác thân mới.

Những người phước mạng dư, lại biết làm việc thiện, nghiệp bệnh hết, dù thân mạng hết cũng sống được lâu hơn số mạng, cái chết đến như một giấc ngủ nhẹ nhàng, thể tâm linh đi vào một cảnh giới khác để tiếp tục học hỏi, nếu họ chưa muốn vào cảnh

giới đó mà muốn quay trở lại thân xác cũ thì họ sống lại như sau một giấc ngủ. Có người sống lại trong trường hợp còn nằm trên giường sau 3,4 ngày ngủ, có người sống lại khi đã nằm trong quan tài, họ kêu lên cho người thân biết để mở hòm ra, có trường hợp đã chôn xuống đất. Trong trường hợp họ sống lại, cuộc sống của họ thay đổi hẳn so với thói quen lúc trước, ăn uống đơn giản, ít nói chuyện thể gian, chuyên tu cầu học hoặc hướng dẫn chỉ bảo người khác làm điều thiện lành, sợ dĩ họ trở lại thể gian là để làm gương cho con cháu và những người thân thuộc.

Có những người ngồi thiền, thể tâm linh thường xuyên vào được những cảnh giới lạ, thể tâm linh của họ rời bỏ xác lúc nào cũng dễ dàng nếu họ muốn vào cảnh giới đó để tu học và tiến hóa tiếp.

5- Nhập xác :

Có hai trường hợp nhập xác : tạm thời và vĩnh viễn.

a- Nhập xác tạm thời : Trong không gian, ngoài thể vật chất mà chúng ta nhìn thấy được như thân người, sinh vật, cây cỏ, còn có nhiều thân ở thể tâm linh nơi các cõi giới khác, nó là thể hơi rất nhẹ không nhìn bằng mắt thường được, họ cũng có sinh hoạt riêng của họ tùy theo trình độ tiến hóa mà họ ở các cõi cao hơn loài người hay thấp hơn loài người, và thời gian một năm ở các cõi cũng khác nhau. Nhập xác tạm thời là một trong những thân tâm linh ấy nhập vào thân xác của một người không hoàn toàn đủ 7 thể tâm linh, mà tùy thuộc vào mục đích nhập xác như báo tin, khuấy phá, trả thù..

b- Nhập xác để báo tin : Năm 1970, ở đơn vị tôi, đêm nào cũng bị pháo kích, thỉnh thoảng lại có những người bị trúng đạn chết. Ở địa phương có một cái làng nhỏ thờ thành hoàng, theo lời kể của dân địa phương thì trước kia linh thiêng lắm, bây giờ thì hoang tàn. Bỗng nhiên lúc 2 giờ chiều một ngày kia, có một anh lính trẻ nhất đơn vị mới nhập ngũ, mặt non choẹt nhảy cò cò bằng một chân nghe bình bịch nặng nề đến trước mặt chúng tôi, nói giọng khàn khàn của người già, ông cho hay ông là thành hoàng tên là Almy người Hời đã chết cách nay 300 năm, báo tin cho chúng tôi biết đêm nay lúc 12 giờ có một quân nhân sẽ phải chết. Chúng tôi hỏi tên và biết ra gia cảnh trong sổ quân bạ của anh còn cha mẹ già, nếu phải chết thì tôi cho gia đình, chúng tôi nhờ ông cứu mạng. Ông nói số phải chết đêm nay do ác nghiệp mà anh ta đã gây ra. Nể lời thỉnh cầu của chúng tôi, ông chỉ có thể giúp được bằng cách xô anh ta qua một bên cho đạn trúng gáy chân, còn thoát chết hay không là do số mạng của hắn. Ông muốn cho chúng tôi chứng kiến được mọi sự kiện xảy ra từ đầu tới cuối, ông yêu cầu *thiên cơ bất khả lậu* và cử một linh hồn đến gác bên cạnh giường ngủ chúng tôi, đến 12 giờ sẽ đánh thức chúng tôi dậy. Vì là tiền đồn, tôi phải tắt hết đèn tránh làm lộ mục tiêu bị pháo kích, những người không có nhiệm vụ trực gác đều đi ngủ sớm lúc 8 giờ. Lúc 12 giờ con ma ấy cầm chân kéo chúng tôi dậy. Chúng tôi mặc áo giáp, đội nón sắt, ngồi chờ đợi trong pháo đài tối mờ mờ nhờ ánh sao đêm, một lát sau nghe đạn pháo bắt đầu nổ rải rác ở các điểm đóng quân của các đơn vị bạn, rồi đến đơn vị chúng tôi, một trái nổ ầm ngay góc sau pháo đài của tôi để mở đầu cuộc pháo kích. Mỗi khi bị pháo kích chúng tôi không chạy ra ngoài mà ở trong lô cốt hoặc trong pháo đài là căn hầm vừa là nơi ngủ vừa là nơi phòng thủ, chứa súng ra các lỗ châu mai ở 3 hướng chờ đợi địch sẽ tràn vào đơn vị để tấn công doanh trại sau khi pháo kích xong, lúc đó chúng tôi sẽ bắn hỏa châu soi sáng khắp bên ngoài doanh trại để thấy

rõ địch quân đến tấn công. Trong khi các trái đạn pháo kích nổ ầm ầm chỗ này chỗ kia, máy truyền tin liên lạc từ pháo đài chỉ huy đến các pháo đài phòng thủ gọi nhau thông báo tin tức và mệnh lệnh, bỗng có một tiếng hét lớn A !!! rồi ngưng bật ở phía sau dãy nhà để quân xa. Tôi nghĩ là anh lính đã bị nạn, nhưng vì thiên cơ bất khả lậu, cả đơn vị không ai biết bí mật này, lại nữa câu chuyện có vẻ mê tín dị đoan ai mà tin, trong khi đó các máy truyền tin liên lạc báo tin quân số đầy đủ tại mỗi pháo đài phòng thủ. Sau 2 giờ bị pháo kích rồi im lặng không có cuộc tấn công nào, đơn vị tập hợp lại điểm quân số đều báo cáo đầy đủ, tôi cũng mong anh ta được bình yên. Mười lăm phút sau, keng ở một trạm gác báo động, lính gác cho hay chưa có ai ra thay phiên gác, thì ra chính anh ta trên đường ra thay phiên gác đã bị trúng đạn pháo kích bị thương nặng gãy văng một đùi cách xa người 6 mét đang thoi thóp thở. Tức tốc xe tải thương và một trung đội chiến đấu đi đầu chạy mở đường đưa anh đến bệnh viện dã chiến. Anh bị mất máu quá nhiều, các quân nhân ai có loại máu O đều hy sinh hiến máu truyền cho anh ta. Sáng hôm sau chúng tôi đến thăm anh thì bệnh viện đã đưa anh xuống nhà xác.

Trong trường hợp này ông Almy nhập vào anh lính trẻ ở thể vía (chân cụt), thể phách (giọng nói khàn khàn), thể ý (truyền đạt tư tưởng), thể thượng trí (biết trước thiên cơ), người bị nhập là anh lính trẻ không nhớ những gì mình đã nói và làm (nhẩy cò cò vì ông thành hoàng Almy bị cụt một chân).

c- Nhập xác để cứu người :

Khoảng năm 1970, ở Quảng Ngãi các đơn vị quân đội thường xuyên bị pháo kích, nên tất cả các quân nhân đều ăn ở trong một hầm trú ẩn vừa là lô cốt phòng thủ, tác chiến, cứ 7 người 1 lô cốt. Trong đó có 1 lô cốt toàn là các quân nhân thuộc ban quân xa, trong lô cốt chứa xăng, trái sáng mà họ đã tham lam lượm về làm của riêng, thay vì trao trả vào kho, chỉ có một người khác tính nết họ, ông tên là Nhu, tín đồ Công Giáo thuần thành, chân thật, hiền lành. chỗ ông nằm ngay chính giữa pháo đài, mỗi tối thường đọc kinh trước khi đi ngủ. Đêm hôm đó lô cốt bị trúng một quả pháo, lô cốt xập nát, thịt da tan nát văng tứ tung dính lên tường vách đất. Người ta thu nhặt bỏ chung vào một bao chôn chung trước pháo đài và ghi tên 7 người chết trong pháo đài đó.

Ngày hôm sau, mọi người thấy bác Nhu ở đâu lù lù đi đến, áo quần dính đất, hóa ra bác không chết. Điều tra cận kề, hỏi tối hôm đó bác làm gì ở đâu ? Bác trả lời : Vào pháo đài, đi ngủ sớm lúc 8 giờ. Hồi lúc bị pháo kích bác có biết không, bác trả lời không. Thế bác ra khỏi pháo đài lúc nào. Bác trả lời : Tôi có biết gì đâu, đêm ngủ, tôi thấy một vùng hào quang sáng chói của Chúa, và có người dẫn tôi đi theo Chúa. Khi tỉnh dậy mở mắt ra thấy tôi nằm dưới một gò đất, khi về không thấy lô cốt đâu tôi mới lên đây, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra.....

Sau đó chúng tôi đưa bác lên quân y viện kiểm tra sức khỏe. Bác bị chấn thương phổi phải nằm viện 1 năm, rồi được giải ngũ vì thương tật. Ngày bác xuất ngũ, Nhà Thờ Giáo Xứ Rừng Lăng đã mời tất cả các đơn vị đến dự lễ lớn tạ ơn Chúa đã hiện ra phép lạ cứu bác Nhu.

d- Nhập bằng thể vía để báo tin : Tôi có một em trai chết năm 3 tuổi, 7 năm sau đứa em gái 7 tuổi đang nằm ngủ bên cạnh mẹ tôi lúc đó đang ngồi trên giường đan áo. Tôi ngồi học bài bên cạnh mẹ tôi, 10 giờ đêm nhìn ra ngoài trời tối đen như mực,

gió thổi vào nhà hơi lạnh lạnh, trong nhà đèn điện sáng trưng, cửa thông ra sân sau khép hờ, thỉnh thoảng bị gió thổi lắc qua lắc lại, bỗng nhiên em gái tôi trong cơn ngủ mê, tự dưng tay đánh vào đùi và la hét lên bảo rằng *Mẹ ơi, anh Ngọc đánh con*. Nó cứ lập đi lập lại nhiều lần mà vẫn ngủ say. Chúng tôi đánh thức nó dậy và hỏi ai đánh nó, nó trả lời rằng tôi đứng cạnh giường đánh nó mấy lần. Mẹ tôi lấy làm lạ, bà suy nghĩ rồi chợt nhớ ra, em trai tôi có khuôn mặt giống tôi, ngày mai là ngày giỗ nó mà tâm bà suýt lãng quên, bà thắp cầu nguyện, sau đó em gái tôi ngủ bình yên. Trường hợp này em trai tôi chỉ nhập thể vía mượn tay em gái tôi làm cử chỉ để báo tin.

e- Nhập bằng thể vía qua trung gian một vật như bàn cơ để báo tin:

Nhiều người không tin vào trò chơi bàn cơ để gọi các hồn ma nhập vía chỉ vào từng chữ cái trên bàn cơ để ráp thành câu, truyền đạt ý muốn. Nhưng các chức sắc Cao Đài thường được những vị Thầy giảng cơ bút để dạy Đạo là có thật.

Tôi có người bạn đồng ngũ là tín đồ Cao Đài đã về Tòa Thánh Tây Ninh mượn một bàn cơ đem ra Quảng Ngãi, nơi đơn vị đóng quân, bên cạnh một nghĩa trang, có rất nhiều người bị chết oan thời chiến tranh. Mỗi đêm lúc 12 giờ, chúng tôi thường đem bàn cơ để trên mui xe GMC đậu ở cạnh bãi tha ma, thấp nhang cầu nguyện sẵn lòng giúp đỡ những oan hồn nào còn vất vưởng chưa siêu thoát.

Khi thể vía hồn ma nhập về làm cơ di chuyển, chỉ vào chữ này chữ nọ, đôi khi họ chọc ghẹo mình, chỉ vào chữ ma, chỉ vào chữ quỷ, chỉ vào chữ thần, thánh... chúng tôi mời họ ra, và khi chúng tôi nói mục đích của chúng tôi muốn giúp họ, nếu có ai đi ngang, xem giùm có hồn ma nào cần giúp đỡ thì hãy mời họ nhập vào cơ để chúng tôi đỡ mất thời giờ.

Có một lần, cơ chạy rất chậm, chúng tôi chưa kịp hỏi xã giao, cơ cứ chạy tự nhiên, chúng tôi ráp thành một đoạn văn sau đây :

“Tôi tên là Nguyễn Thị Mót, 73 tuổi, khi đi ngang chợ phiên làng ở đây bị tây bắn chết, cách đây gần 60 năm, dân làng chôn tôi ở chỗ..... Tôi muốn nhờ các cậu xin cho tôi vào chùaquy y để nghe kinh kệ tu hành”

Tôi nói : *Uả, nơi chôn cụ ở ngay chùa rồi mà sao cụ không được nghe kinh.*

Cụ lại cho cơ chạy thành câu : *Tôi bị hủi, những ma ở đó họ đuổi không cho tôi vào chùa*

Tôi nói : *Họ không cho cụ vào chùa thì chúng cháu giúp cụ bằng cách nào ?*

Cụ viết tiếp : *Các cậu vào chùa xin Thầy trụ trì cho tôi quy y làm con của Phật, lúc đó tôi mới được vào chùa.*

Ngày hôm sau, chúng tôi tìm đến chùa cách xa nơi chúng tôi ở khoảng 5 km, hỏi thăm các bộ lão làng, họ xác nhận có chôn cụ ở đám đất trống gần đây nhưng địa thế đã thay đổi thành chợ, thành chùa và nhà san sát, không biết đích xác là chỗ nào nữa. Chúng tôi đi vòng chung quanh chùa, có một khoảng tường mọc rêu xanh như lời cụ nói là chỗ hải cốt của cụ ở dưới đó. Tôi lại gần, dơ xòe bàn tay ra

rà hướng xuống đất, miệng thầm nguyện, nếu phải đúng cụ nằm nơi đây thì giựt lắc tay cháu 3 lần. Tự nhiên tay tôi bị giựt 3 cái, tôi xin cụ lập lại lần nữa, tay tôi lại bị giựt 3 cái. Tôi nói : Thôi được rồi, chúng cháu sẽ vào chùa thưa với thầy trụ trì để xin quy y cho cụ.

Đến đêm ngày 16 ta, chùa nào cũng cúng rằm xong, tôi nghĩ chắc cụ đã được quy y theo Phật rồi, nên lại đem bàn cơ ra bãi đậu xe, thỉnh cụ về.

Via cụ nhập vào cơ viết ngay một câu như sau : *Tôi xin cảm ơn các cậu, tôi đã được quy y vào chùa. Kể từ nay xin các cậu đừng gọi tôi nữa để tôi yên tâm tu hành. Thắng.*

Cũng nhờ vào bàn cơ mà tôi biết, ngay dưới nền căn hầm trú ẩn của chúng tôi là mồ mả lâu đời của một vị thống chế người Hời. Mỗi đêm có hiện lên nhiều bóng dáng (ý-thân) mà chúng tôi nhìn được, gồm 12 vị tướng quân Hời, mình mặc chiến bào giống như chiến phục của vua Quang Trung đi qua đi lại trước cửa pháo đài. Vị tướng nhỏ tuổi nhất khi chết ở tuổi 42, ông cho biết các vị kia đã già, rất nghiêm nghị, không tiếp xúc với những người thế tục, chỉ có ông được phép giao tiếp với chúng tôi mà thôi. Ông giúp đỡ chúng tôi rất nhiều, không phải qua bàn cơ mà trao đổi bằng ý-thân khi ngủ hay khi thiền. Ông kể đất này của dân tộc Hời, người bạn Cao Đài của tôi kiếp trước là một hoàng tử Hời, yêu một công chúa Hời, nhưng duyên không thành, công chúa tự vẫn chết, nay đã trở thành Tiên Mẫu, ông gọi là Tiên Cô Sao cũng đang có sứ mạng cai quản vùng đất này, Ông thành hoàng ở đây là Quý Vương Almy cụt một giò, cũng đã kể cho chúng tôi biết, ông tu 300 năm không thành chánh quả, đã theo làm đệ tử của Tiên Mẫu. Tiên cô Sao cũng có người em trai hiện là một trong 2 đồng tử đứng cầm lọng che hai bên cho Mẫu Mẹ khi Mẹ giảng đạo trên thiên đình. Vị đồng tử này đã mô tả một buổi giảng đạo, ngồi trên tòa cao là Mẫu Mẹ, dưới là 20 Tiên Mẫu, và dưới nữa là hàng ngàn quần tiên của những Tiên Mẫu đi theo học đạo. Cậu đồng tử này đã lập lại những lời giảng của Mẫu Mẹ cho chúng tôi nghe mỗi đêm.

Chúng tôi đã nhờ những vị này che chở đường tên mũi đạn mỗi khi bị địch pháo kích vào đơn vị rất có hiệu quả. Trước kia mỗi tối khoảng từ 12 giờ đêm đến 2 giờ, các đơn vị đều bị pháo kích một lượt khoảng 200 quả, đơn vị nào cũng có lính hoặc gia đình trong khu gia binh bị chết mỗi ngày. Nhưng từ khi được các vị che chở, không bao giờ đạn pháo rơi vào doanh trại của chúng tôi, chỉ có lần duy nhất được ông Almy báo trước có một quân nhân bị chết vì tới số làm ác không thể cải nghiệp được.

f- Nhập thể vía để quấy phá trừng phạt : Căn bệnh múa giật (chorée, danse de St.Guy) có hai loại, loại bị tai nạn hoặc phạm thuốc tổn hại thể vía ở tiểu não, khám nghiệm y khoa có tổn thương thần kinh, hệ tim mạch. Loại tự nhiên bị múa giật không có triệu chứng bệnh, bị múa giật chân tay nhưng các thể khác bình thường, khám không tìm ra được nguyên nhân hữu hình, nhưng nguyên nhân vô hình do đụng chạm xúc phạm đến các thể tâm linh khác, nên bị họ nhập thể vía vào xác thân mình để trừng phạt một thời gian, sau họ xuất ra khỏi xác thân ta thì bệnh tự nhiên hết.

g- *Nhập thể vía và thể ý để trừng phạt* : Ở một đám giỗ cho người vợ lớn, người chồng tự nhiên đến quỳ gối cạnh bàn thờ, hai tay quặt ra phía sau giống như đang bị trói, thỉnh thoảng tự tát vào mặt mình và tự tố giác những hành vi bí mật hãm hại vợ lớn chết để lấy vợ bé. Cừ chỉ bị trói và bị đánh là thuộc thể vía và diễn tả tư tưởng sự việc là thể ý của bà vợ lớn.

h- *Nhập bằng thể phách, vía, ý, trí* : Năm 1948, có người chỉ điểm hãm hại, lính Tây ập vào nhà ông ngoại tôi, kết tội ông làm cách mạng, bắt tù giam, tịch thu trang viên để làm doanh trại tiền đồn. Hai năm sau ông ngoại tôi được thả ra nhưng Pháp không trả lại nhà và tài sản. Một hôm ông cho gọi tất cả gia đình con cháu tụ tập về quanh ông để ông báo tin hôm nay ông chết, và cấm không cho mọi người khóc và yêu cầu mọi người ra khỏi phòng để ông yên tĩnh một mình. Mẹ tôi, bà ngoại và các cậu, dì ra ngồi trên băng ghế ngoài sân chờ đợi nghe ngóng xem có động tĩnh gì trong phòng của ông không. Đêm khuya thanh vắng, ánh trăng lặng lẽ soi sáng xuống những con người đang âm thầm khóc và thỉnh thoảng len lén đến cửa phòng ông nghe ngóng xem ông còn thức hay ngủ, cho mãi đến sáng, mọi người bước vào gọi ông thức dậy mới hay ông đã bỏ thân xác ra đi từ lúc nào không ai hay biết, ở dưới gối có 3 lá thư, một gửi cho chính phủ Pháp, một gửi cho bà con làng xóm, một gửi cho gia đình. Khi tiễn đưa linh cửu ông, cả làng bạn bè thân tộc xa gần đều đưa tiễn, sau đó gia đình phân tán mỗi người một nơi. Sắp đến ngày giỗ đầu một năm, ở nhà bà ngoại tôi xảy ra một chuyện lạ, một buổi tối trời, cơm nước vừa xong, các dì ra sân ai làm việc nấy thường ngày, trời hơi se lạnh, dì thì dọn dẹp, dì rửa chén bát, dì thì lo bỏ than quả bàng vào bếp lò và ủ lại cho sáng hôm sau. Trong căn nhà sàn bên sông lúc mờ ánh sáng của một cây đèn dầu đặt giữa giường trước mặt bà ngoại tôi đang ngồi bên cạnh chồng chẵn và gối, mặt sau nhà là con sông có vài con thuyền của những bà con dưới quê lên lánh nạn cư ngụ tạm trên sông. Khi một dì đi qua mặt bà ngoại, bà tự nhiên hắng giọng lấy tay chỉ vào mặt dì rồi nghiêm nghị mắng với giọng nói đàn ông: *Bô chúng mày ngồi lù lù ở đây mà chẳng có đũa nào chào hỏi đến, lấy cho ta cái xe điếu.* Dì sợ hãi chạy đi gọi mẹ tôi và các dì cùng các bà con dưới thuyền lên. Linh tính họ biết chắc là ông ngoại tôi nhập vào xác bà ngoại để về báo một chuyện quan trọng. Khi mượn được xe điếu, ông đòi ông điếu, rồi ông đòi thuốc lào, không ngờ từ lúc ông nhập đến lúc ông xuất đi tôi đã phải chạy đi mua cho ông 7 lần thuốc lào cách nhà 500m. Mọi người xúm lại chung quanh giường, bà con chòm xóm mỗi người hỏi một câu như : Ông đang làm gì, ở đâu, ông đi đâu, và hỏi thăm đến những người đã chết từ lâu bấy giờ ra sao... Ông cho biết người đã tái sinh, người còn cực khổ, linh hồn còn vất vưởng, còn ông đang đi tra xét án, nhân tiện ngang qua đây ghé vào nhắn tin, ông chỉ thuyền quan của ông đang đậu ngoài kia. Tôi khiêu vào đùi bà ngoại và hỏi : Ông ơi, thuyền của ông đậu ở đâu sao cháu không thấy ?, vì thực ra những thuyền chung quanh đây là bà con ở dưới quê lên lánh nạn tôi đã biết, không thấy có thuyền nào lạ cả. Ông trả lời để yên cho ông nói chuyện. Ông xin phép bà con đừng hỏi chuyện nữa để ông có việc nói chuyện với vợ con. Ông nói với mẹ tôi và các dì biết cuối năm nay ông sẽ đón bà ngoại tôi đi, còn mẹ tôi phải theo cha tôi di cư vào Nam (tiên đoán trước khi di cư 1954), em trai tôi đã chết lâu rồi phải cho nó quy y để khỏi vất vưởng, và mọi việc khác ông sắp đặt cho trước, rồi ông xuất thể tâm linh của ông ra khỏi thân xác của bà ngoại tôi. Trước khi ông xuất, mẹ tôi, các dì và bà con họ hàng khóc lóc năn nỉ xin ông nghĩ lại, mẹ tôi phải vào Nam, các dì còn nhỏ dại cần bà ngoại tôi chăm sóc, ông đừng đón cụ bà đi để khổ cho con cháu bơ vơ, ông

nói để ông nghĩ lại. Thế rồi bà ngoại tôi úp hai lòng bàn tay lên mặt, ngửa đầu ra sau và nói : Tôi đi đây !

Sau đó bà ngoại tôi dặt mình nhìn chung quanh hỏi sao bà con làm gì mà đến đây đông thế này, mùi thuốc缭绕 ở đâu đem đi ngay, vì bà ngoại tôi sợ mùi thuốc缭绕 lắm. Các vị trưởng tộc dặn tất cả mọi người chỉ nói cho bà ngoại tôi biết ông ngoại về dặn dò con cháu, dấu biệt chuyện ông sẽ đón bà đi, lúc đó bà ngoại tôi mới ngoài 60, tu tâm dưỡng tánh làm lành, đến 100 tuổi vẫn còn đi đứng khỏe mạnh không bệnh tật, bà mất như ngủ say.

i- Nhập bằng phách, vía, hồn : Mỗi năm vào các buổi lễ đình, hương chức trong làng chọn sẵn một người đàn ông tánh tình trung trực chuẩn bị thân xác để làm lễ *xiên linh* cầu bình an cho xóm làng. Lễ xiên linh là một vị thần nhập phách, vía, hồn, vào một xác thân, dùng một cây giáo dài 2m, đầu giáo là một mũi mác dài nhọn xiên thủng vào má từ bên này sang bên kia mà không chảy máu, cán giáo còn lại do một người đỡ cứ chạy qua chạy lại theo bước chân của người được thần đình nhập, khi thì múa quyền, khi thì lễ vái, lễ xong rút cây xiên linh ra, thần thè lưỡi dài ra lấy dao rạch đứt lưỡi một chút máu chảy ra đầy miệng, ông phun máu vào một mâm giấy vàng bạc để làm phép gọi là giấy bùa đem phân phát cho những người cần xin trừ tà ma. Sáng hôm sau tôi thấy 2 má của thân xác có hai đốm vôi trắng nổi lên, không có vết sẹo tổn thương ở má, hỏi ông có đau không, ông nói ông không đau, khi xiên linh làm lễ ông không biết. Không đau là thể hồn ông không bị tổn thương, má ông không có sẹo là thể phách không bị tổn thương, ông múa may gì ông không biết là thể vía của ông không làm mà là vía của thần.

j- Nhập để trả thù : Một người bị chết oan do cướp của, bị hãm hiếp, luật pháp không có chứng cứ buộc tội, người bị chết oan nhập vào họ tự tố cáo, tự moi ra những chứng cứ để luật pháp có thể trừng trị giúp họ, còn không, họ nhập vào xác kẻ tội phạm để gây tai nạn, bị hoa mắt tự đâm vào xe cộ, hay té lầu, nhảy sông... Khi còn đóng quân ở Quảng Ngãi, tôi thường nghiên cứu các hiện tượng siêu hình, tôi được biết có một trường hợp trả thù hi hữu. Dưới chân núi Thiên Bút có một tiền đồn trước kia do lính Tây đóng, đã bắt một cô gái hãm hiếp đến chết. Cô trả thù bằng cách cứ mỗi đêm cô nhập vào một tên cho nó tự làm tình để cơ thể suy nhược từ từ đến chết. Sau này lính Sư đoàn 2 đến đóng, anh nào có máu háo sắc đều bị cô trả thù, họ đều mô tả hình dạng tuổi tác của cô giống nhau. Để được bình yên, họ lập một miếu nhỏ bên đường để thờ cô.

k- Nhập xác đặc biệt : Ở VN chúng tôi mở phòng chữa bệnh miễn phí để vừa hành nghề phước thiện vừa học hỏi trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau hầu đúc kết ra một phương pháp chữa bệnh hoàn hảo có hiệu lực hơn phối hợp cả đông tây y, cho toa, bắt mạch, hốt thuốc, phát thuốc miễn phí, châm cứu day bấm huyệt, khí công, nhân điện, võ thuật dưỡng sinh, thiền..Có những bệnh nặng chúng tôi tình nguyện đến tận nhà bệnh nhân. Học trò của tôi là em trai của một người bạn, theo tôi hành nghề, cậu ta trước kia chữa bệnh bằng bùa chú giúp người không lấy tiền, nay muốn đổi sang cách chữa bệnh bằng day bấm huyệt và cách lý luận bệnh chứng theo đông y, cậu ta có khả năng tiếp xúc với các thể tâm linh bậc thầy và học thêm được nhiều điều ích lợi. Cậu ta thường báo trước cho tôi biết tình hình sức khỏe của những bệnh nhân mà tôi đang chữa ở chỗ này chỗ kia, có những ca bệnh tầm thường bệnh nhân còn rất khỏe nhưng cậu bảo tôi là họ sắp chết, nên từ

chối đừng chữa tiếp, nếu chữa sẽ bị mang tiếng, trong số bệnh nhân của tôi có một em sinh viên Đại học Bách Khoa Phú Thọ đang học năm cuối, tự nhiên bị trúng phong méo miệng tê liệt nhẹ, tôi chữa khỏi và em đã có thể tự đạp xe đạp tiếp tục đi học lại, tôi vẫn chữa tiếp tục, bây giờ cậu ta bảo ngưng không chữa mới là chuyện lạ. Tôi hỏi tại sao. Cậu bảo Thầy chờ xem. Tôi đành viện lý do nói rằng em đã bớt nhiều rồi, dành thời giờ ở nhà ôn bài thi làm luận án cho xong, thi rồi thì chữa tiếp. Ngày nào em cũng đạp xe đi học đi qua phòng mạch, trong thời gian một tháng không có chuyện gì xảy ra, em thi kết quả rất khá cha mẹ em rất mừng, mẹ em nói cả anh em giòng họ đều làm ruộng, , buôn bán, lao động chân tay, chưa có ai khoa bảng như nó.

Một hôm vào buổi sáng tôi được báo tin em đã chết, mẹ em cho biết hai hôm trước em bị đau răng hàm phải đi nhổ gấp, bác sĩ dặn nếu có ra máu nhiều và đau nhức phải trở lại ngay. Cháu nó đang vẽ dở bài đề nộp cho kịp chiều hôm qua, tối nó đau uống aspirine cho đỡ đau chờ sáng đi tái khám, ai dè đêm cháu đi luôn.

Bản tính tôi trước kia hay bảo thủ cố chấp, chỉ tin vào tài năng chứ không chịu tin vào mê tín, cho nên có những bệnh nhân cậu ta bảo tôi đừng chữa tôi vẫn ngoan cố cứ chữa mà không cho cậu ta biết, thế mà cậu ta vẫn biết qua những bậc thầy vô hình của cậu chỉ điểm. Như thường lệ, tôi tiếp tục lại chữa bệnh cho một bà tê liệt cầm khâu một tháng không ăn uống được đã từ từ khỏe lại. Một hôm tôi đến nhà bệnh nhân thấy vắng vẻ không có ai ở nhà, hàng xóm cho biết bệnh nhân sáng ăn xong bị đau bụng dữ dội phải chở vào nhà thương gấp, mấy hôm sau được biết cụ đã khỏe hơn, đang nằm bệnh viện điều trị tiếp, hai tuần lễ sau nghe tin cụ chết. Cậu ta cho biết đáng lẽ cụ chết ở nhà cách hai tuần trước, nhưng vì thầy cố chấp cứ tiếp tục chữa, Thầy Tổ vô hình muốn cứu thầy nên đã dời bệnh nhân vào bệnh viện cho khỏe lại rồi chết để thầy khỏi bị mang tiếng.

Lần lượt, tôi được báo trước sẽ có 4 trường hợp tương tự, không được chữa, nhưng tôi chưa tin, vẫn cố chấp đi chữa cho họ, nhìn bằng mắt thế tục, sức khỏe của họ mỗi ngày mỗi khá hơn, nhưng các thầy vô hình đã cứu tôi bằng cách dời họ vào bệnh viện rồi mới chết. Những chuyện sống chết như vậy vượt ngoài khả năng chữa bệnh của khoa học làm tôi thắc mắc nghi ngờ đến khả năng chữa bệnh của mình, cho nên tôi nghĩ rằng nếu mình có khả năng thực sự thì mình sẽ tiếp tục học hỏi thêm kinh nghiệm để trau dồi tay nghề, còn nếu mình bất tài, chỉ là thầy dờm thì mình sẽ dẹp nghề cho sớm. Vì thế, tôi nhờ cậu ta sắp xếp cho tôi được tiếp xúc với một vị Thầy tổ vô hình của cậu.

Một buổi tối trong căn nhà nhỏ của cậu có bàn thờ tổ Thái Thượng Lão Quân, cậu dặn tôi trước rằng tổ chỉ giáng phàm vài phút, phải chuẩn bị câu hỏi, cậu chỉ là xác bị nhập sẽ không biết gì để giúp tôi. Nói rồi cậu ta thấp nhang khấn vái nghiêm chỉnh thành kính làm tôi hồi hộp, cậu nhắm mắt, tay bắt ấn, múa một bài quyền và từ từ ngồi thiền. Tôi biết Tổ đã nhập vội chấp hai tay cúi lạy, và một đoạn đàm thoại ngắn diễn ra như sau :

-Kính lạy Tổ.

-Ta không phải tổ của ngươi.

-Xin cho con được gọi là Thầy.

-Ngươi đã có Thầy rồi.

-Sao con không biết, và không được dạy gì hết, nếu Thầy không dạy, con có biết

gì đâu mà chữa bệnh...

-Người phải tiếp tục chữa bệnh cứu người, và phải thay đổi phương pháp, nếu không thay đổi phương pháp sẽ làm 4 người bị chết.

-Con có biết gì đâu mà thay đổi phương pháp, nếu chết người thì con không làm nghề này nữa.

-Người phải làm và phải thay đổi phương pháp.. Thầy người là Ngài Hoa Đà.....Người không nhiếp tâm đến ngài làm sao ngài tiếp độ cho người. Người cứ tiếp tục chữa bệnh phước thiện ở chùa, lúc nào cũng có ta hiện diện nơi đó.

-Con muốn được học và chữa bệnh bằng kinh mạch huyết đạo hơn là học thuốc của Ngài Hoa Đà để tránh sát sinh.

-Bảy kiếp trước người đã là học trò của Ngài Biển Thước giỏi về kinh mạch, nay người phải chuyển mình theo Ngài Hoa Đà để độ chúng sinh...

Nói xong ngài hít thở và xả thiền. Quả nhiên mấy năm sau thể tâm linh tôi được học hỏi và được hướng dẫn tìm ra một phương pháp mới, viết thành tài liệu Hướng dẫn Tập luyện Khí Công Y Đạo.

I- Nhập xác vĩnh viễn :

Có những trường hợp thường gặp sau đây :

Trường hợp hóa thân : Một người vừa chết ở nơi này, thể tâm linh nhập vào đứa trẻ cũng vừa mới sinh ra ở nơi khác, mặc dù khác văn hóa, phong tục tập quán, thân xác mới có đời sống tiến hóa độc lập để tiếp tục tu học, hành đạo giúp đỡ kẻ khác, có thể thân xác mới sẽ là tu sĩ, bác học, khoa học gia.. . ít bị ảnh hưởng tâm tính của cha mẹ.

Trường hợp người hai mặt : Một người có đời sống bình thường, tự nhiên sau một tai nạn hoặc sau một cơn sốt thập tử nhất sinh, tánh tình thay đổi làm như hai con người khác nhau chung một thân xác, không thể biết lúc nào là người A lúc nào là người B, cứ sống chung như thế cho đến chết, có nhiều lý do đưa đến hậu quả khác nhau. Thí dụ người chồng âm mưu với vợ bé ám hại vợ lớn chết, thể tâm linh vợ lớn nhập vào thân xác vợ bé vào ban đêm làm đổi tính nết của bà bé, sinh ra tính tình gắt gỏng, giận giữ, khó tính, nói hành nói tỏi suốt đêm để quấy phá hai người, ban ngày bà bé lại hiền dịu như cũ, hoàn toàn không biết chuyện gì đã xảy ra đêm qua, bà bé có lỗi với bà lớn nên bà lớn theo trả thù bà bé cho đến chết.

Người xúc phạm đập phá nơi thờ phụng linh thiêng sẽ bị ác thần trừng phạt làm tính tình thay đổi luôn, khám cơ thể không có bệnh, gọi là bệnh tâm thần, khi thì dễ thương tội nghiệp, khi thì dễ ghét, chính bệnh nhân đôi khi cũng tự biết mình kỳ cục mà mình không kèm chế được.

Có những người khi lên cơn thay đổi sắc mặt dễ thấy, tự nhiên mặt đỏ lên bắt đầu đập phá, qua hết cơn trở lại bình thường như không có bệnh.

Có những người hai mặt như một, nhẹ nhàng hơn, không làm hại người khác đó là trường hợp kết nghĩa anh em hoặc chị em thề kiếp nào cũng sống chung với nhau, cho nên khi một người thể xác chết trước, thể tâm linh không đi tái sinh mà cứ ở lại chung với người bạn để giúp đỡ họ, đó là các trường hợp ông đồng bà bóng, các người coi bói không do nghiên cứu sách vở mà ứng khẩu khi nói ra lúc trúng

lúc trật, lúc nói trúng là thể tâm linh người chết thấy biết, lúc nói trật đoán mò là do thể tâm linh ấy đã xuất ra ngoài. Đôi lúc họ biết có cái gì kỳ lạ ở cơ thể họ, dấu hiệu thay đổi là ngáp và đổi nhịp thở.

Trường hợp em trai nhập vào chị :

Chuyện lạ xảy ra ở phòng mạch (Montreal). Một gia đình 4 người, một bà mẹ và 3 người con từ Ottawa, có hẹn trước lên Montreal xin được hướng dẫn cách tự chữa bệnh cao áp huyết. Sau khi hướng dẫn cho bà mẹ và 2 người con xong, còn lại một cô chị, tôi đo áp huyết ở mỗi bên tay, lúc thì áp huyết rất cao trên 190/110mmHg mạch 110, lúc đo lại, áp huyết chỉ 129/85mmHg mạch 82. Tôi đo đi đo lại lúc cao, lúc thấp, không phải máy sai, nhưng tôi cũng hơi thắc mắc, nên để ý đến sắc diện trên khuôn mặt bệnh nhân, khi áp huyết cao và áp huyết thấp có khác nhau gì không. Sau đó tôi dạy thở để làm hạ áp huyết khoảng 15 phút, áp huyết xuống 120/88mmHg mạch 72. Xong rồi, cô ngồi dạy được nửa chừng tự nhiên người cô cứng, mặt tái xanh, mắt nhắm, rét run, tay chân co giật. Người khác nhìn vào tưởng đang giãy chết do áp huyết tăng cao đột ngột hoặc truy mất mạch. Tôi biết có chuyện lạ, một tay đỡ đầu cô nằm xuống rồi dùng ngón tay bấm huyết Nhân Trung và Thần Đình, một tay bấm Nội Quan trái, và tôi quát lên : Xuất ! xuất ra khỏi người này ngay.!.

Bỗng dừng cô vừa khóc vừa nói một tràng tiếng lạ nghe âm như tiếng Miên, người ta gọi là tiếng côi âm. Tôi bảo : Người hãy nhìn xem ta là ai ? Muốn nhắn gì thì nói tiếng Việt, rồi xuất ra khỏi người này đi.

Cô đổi giọng nói như một thanh niên, cô mở mắt quay đầu sang phải nhìn tìm bà mẹ, lấy tay vẫy bà lại rồi nói : *A má , a má ơi, con lạnh quá, con mất nhà dôi, a má ơi cứu con.....* rồi khóc bù lu bù loa. Cũng may các phòng mạch bên cạnh, các bác sĩ nghĩ hè, nên không có ai hiểu lầm lỡ gọi 911 đến sẽ phiền lắm, tưởng bệnh nhân đang bị thầy thuốc hành hạ la hét làm bệnh nhân phải khóc .

Đằng sau lưng tôi bà mẹ nói với 2 người con rằng : Thăng Hải nhập vào chị nó.

Bà nói tiếp : Thăng Hải con trai tôi nó đi làm thủy lợi bên Việt Nam bị chết đuối lâu rồi mà cứ nhập vào chị nó hoài, khiến con nhỏ không đi làm ăn gì được.

Tôi khuyên thăng Hải : Hãy tha cho chị người, đừng sống vất vưởng bám theo chị người nữa, chỉ làm khổ cho cả nhà. Hãy nghe lời khuyên của ta, mẹ người đưa vong linh người vào chùa, có chỗ ăn ở nương tựa, theo Phật tu hành để về với Phật, còn hơn là sống lang thang vất vưởng khổ sở không nhà cửa, đói rét lạnh mà không ích gì. Nếu bằng lòng theo lời ta, thì xuất hồn ra ngoài, đừng theo chị người nữa, có chịu không.

Nó gật đầu, thôi khóc, chấp 2 bàn tay cúi lạy tôi . Tôi quay sang nói với bà mẹ, ngày mai bà đem hình nó nhờ thầy trụ trì chùa rước vong của nó vào chùa cho quy y theo Phật, đặt pháp danh cho nó. Nó nghe thế lại chấp tay cúi lạy tôi lần nữa.

Cả nhà mừng rỡ khi biết nó nghe lời tôi khuyên. Bà nói gia đình đã bao nhiêu năm nhờ đến nhiều Thầy pháp trực nó xuất ra khỏi chị nó mà không được. Sao

Thầy hay quá chỉ khuyên nó mà nó nghe lời Thầy mới lạ.

Trường hợp thay hồn đôi xác : Là trường hợp hi hữu, thân mạng hết, thọ mạng và phước mạng còn dư, người này có thể sống thêm với thể xác cũ kéo dài thân mạng được, nhưng cơn ngủ sâu họ rời bỏ thân xác lâu, khi quay về xác đã chôn, nếu họ may mắn tìm được một thân xác có nghiệp mạng hết, phước mạng hết, thọ mạng còn dư vừa mới chết đi, họ nhập vào mượn xác sống cho đến hết số mạng của mình, họ sống lại hoàn toàn không biết đến cha mẹ anh em thân thuộc của người cũ, họ đòi về nhà họ ở với gia đình của họ.

Nhập xác do bùa ngãi :

Là những thể tâm linh vất vưởng chưa đi đầu thai được do bị hãm hại chết, số mạng chưa dứt, bị những người có quyền năng sai khiến bằng bùa ngãi, cho nhập vào người này người kia để quấy phá vụ lợi. Hoặc có ai do bị cơn sốc tâm thần phát điên, họ thừa cơ nhập vào sinh ra nói lảm nhảm, nói, nghe, viết hai ba chuyện cùng một lúc, không đầu không đuôi, người nghe không hiểu, thể thần, thể ý nhập thường xuyên nên tính tình, tư tưởng của họ bị thay đổi luôn, nói và làm xong đều không nhớ không biết gì cả.

Thần giao cách cảm :

Người được khai mở nhãn thông, nhĩ thông do bất kỳ một lý do gì như tu luyện, té ngã, tai nạn va chạm thần kinh, thiên hay thôi miên...tần số phát sóng của luân xa nơi tuyến thủy hoạt động tạo ra tần số rung trung gian dễ liên lạc được với các tần số của cõi giới tâm linh, họ trao đổi bằng thể ý, họ thấy được, nghe được chứ không phải bị nhập, nên họ vẫn tỉnh táo như người bình thường, họ chỉ chuyển đạt lời yêu cầu của các thể tâm linh người chết cho người thân còn sống, hoặc ngược lại. Vì truyền thông bằng thể ý nên thời gian và không gian có cách xa cũng như thấy ở trước mắt không có gì trở ngại.

Thí dụ có một bà mẹ nhận được giấy báo tử của con trai tử trận bên Lào, đến nhờ một người có quyền năng xem con bà thực sự còn hay đã mất. Ông bảo tôi thấy nó còn sống, đang ở một căn hầm giam chung với nhiều quân nhân khác ở bên Lào. Bà ta hỏi nó có về được không. Ông trả lời được, từ 3-6 tháng, quả nhiên tháng thứ tư con bà trốn thoát và về được đến nhà.

Người ta nhờ những người có khả năng thần giao cách cảm gọi là nhà cảm xạ học đi tìm hải cốt, tìm nguồn nước uống, tìm nguồn quặng mỏ để khai thác. Ngược lại, có những thầy chữa bệnh có khả năng nhãn nhĩ thông, được các cơ thể tâm linh nhập nhĩ nói vào tai cho biết. Một hôn thầy Ba ở làng Quảng Ngãi đang làm ruộng, ông nghe trong tai có người nói : Về ngay, có người bị rắn cắn đang chờ ông ở nhà. Ông ta về, quả nhiên ông đã cứu kịp thời cho nạn nhân khỏi chết.

Trường hợp đồng cốt :

Đồng cốt có loại thật loại dỏm .

Loại dỏm là giả mượn thần thánh để lừa bịp ăn tiền. Loại thật là ông thầy cho một thể tâm linh khác mượn xác một lúc để gặp gỡ nói chuyện với người thân còn sống, khi hai bên nói chuyện, ông thầy không biết. Hoặc người thầy làm trung gian cho thể tâm linh nhập vào một người lạ khác không quen biết gọi là người ngồi đồng, thể tâm linh nhập vào gọi là cốt. Đồng có khi là nam, mà cốt nhập vào

có khi là nữ, nói giọng nữ, và có những thói quen cử chỉ cũ của cốt khi còn sống hay làm để người thân dễ dàng nhận ra, cốt người già nói giọng già, cốt người trẻ nói giọng trẻ như hồi còn sống. Nếu đồng là người có tật hay nói cà lăm, không biết ngoại ngữ, nhưng khi cốt nhập vào là người ngoại quốc thì cốt nói tiếng ngoại quốc không có gì trở ngại, cốt tàu nói tiếng tàu, cốt tây nói tiếng tây... Tại sao lại được như thế.

Bởi vì 7 thể tâm linh của người đồng xuất ra ngoài, đứng cạnh đó, 7 thể tâm linh của cốt nhập vào thân xác của đồng, nên mọi hành vi cử chỉ lời nói là của cốt, người thầy dõm không thể nào làm được.

Đồng cho mượn xác để cốt nhập vào, nhưng nếu thể thần của đồng mạnh, thì cốt không thể nhập vào được, nhưng nếu thể thần của đồng quá suy yếu, chẳng những cốt dễ nhập mà cốt muốn chiếm đoạt thể xác luôn, nếu người thầy không có năng lực trục cốt ra được, đồng sẽ trở thành điên, trở thành người trung gian cho nhiều cốt muốn nhập vào, nói đủ thứ tiếng, đặc biệt có thứ ngôn ngữ trên thế gian không có, gọi là tiếng cõi âm giữa các cốt nói chuyện với nhau qua miệng của đồng, thể gian gọi là người điên mắc bệnh tâm thần đa diện, gặp trường hợp này, đem đồng vào chùa nhờ chư tăng cho các cốt quy y, hướng dẫn vong linh của các cốt chuyển nghiệp, đồng cũng quy y để cốt khác không nhập vào nữa.

6- Tái sinh

Đức Phật thường nói tam thiên đại thiên thế giới, vậy nó ở đâu ?

Nói về số lượng để chúng ta có thể hình dung ra được, thì thế giới chúng ta đang ở giống như là một quả sung, quanh một chùm sung trên một cây sung, chung quanh còn hàng vạn cây sung khác ở khắp nơi trên thế giới. Vậy một quả sung so với những quả sung khắp thế giới có thấm vào đâu, đếm sao cho hết. Nói theo khoa học, quả địa cầu chúng ta đang ở trong một thái dương hệ, trong nhiều thái dương hệ của một giải ngân hà trong nhiều giải ngân hà khác, chúng ta làm sao biết hết được.

Nhưng kinh Phật cũng lại nói : Vạn pháp do tâm sanh, vạn pháp do tâm diệt. Tâm sinh tâm diệt đều do ý tạo ra. Chư Phật chỉ cho chúng ta cách tu tâm dưỡng tánh để thành Phật, chứ chư Phật không hóa phép cho chúng ta thành Phật được. Người nào có tâm lành, hành động thiện lành đã là tâm Phật, người nào có tâm ác, hành động ác là tâm chúng sinh. Như vậy thành Phật cũng do tâm, thành chúng sinh cũng do tâm. Phật chỉ có trong tâm mình chứ ngoài tâm không có Phật. Phật là một người giác ngộ hoàn toàn, là những vị đã tu chứng, thể hiện được hạnh nguyện *bi-trí-dũng* của mình cho người khác noi theo và mình cũng sẽ thành Phật nếu ý mình muốn và phải thực hành theo hạnh nguyện của một vị bồ tát nào mà mình thấy thích hợp để rồi sau mình sẽ thành Phật như ngài, chứ không phải mình không làm gì, chỉ cầu nguyện ngài ban phép hóa mình thành Phật. Những ý tưởng và hành động của mình thực hành cho đến chỗ chân thiện mỹ tuyệt đối thì gọi là Phật, nếu ý tưởng bất hảo gọi là chúng sinh thì phải bị trầm luân hụp lặn trong bể khổ nhiều đời nhiều kiếp.

Ý tạo ra nghiệp lành nghiệp dữ, nên điều khiển ý rất khó, vì một ý sẽ sinh ra vạn ý, vạn pháp không bao giờ dừng nghỉ do *tham sân si* mới tạo ra nghiệp, nghiệp tạo ra phước mạng, thân mạng và bệnh nghiệp mỗi người mỗi khác gọi là luật nhân quả. Công cụ tạo ra nhân quả là Danh và Sắc.

Phần tâm linh có tâm cảm nhận, có ý dẫn dắt, biết phân biệt hơn thua, cố chấp. Có 2 loại ý khác nhau. Ý của Danh và ý của Sắc. ý thuộc một trong 6 căn nhiệm 6 trần là ý của thân. Còn ý của phần tâm linh là vô hình chỉ huy và liên kết mọi hoạt động của tư tưởng từ quá khứ tiền kiếp đến hiện tại ở đời này và tương lai ở đời sau.....

Tam thiên đại thiên thế giới là một ý để diễn tả Phật nơi nào cũng có, cõi của các ngài ở hoàn toàn là lý tưởng. Chúng ta có thể tu để về ở các cõi Phật nào mà chúng ta muốn. Nói vậy mà không phải vậy. Phật không ở nơi nào ngoài tâm. Chúng ta muốn đến cõi nước của một vị Phật nào để ở, thì chính tâm chúng ta phải tu luyện theo hạnh nguyện của vị Phật đó đã làm để rồi sẽ thành Phật như các ngài, nhưng thời gian phải mất bao lâu còn tùy thuộc vào chúng ta, từ một sát na đến a tăng kỳ kiếp, tập luyện đến bao giờ ý dừng, tâm định, như tu theo pháp môn tịnh độ, chỉ đọc một câu niệm Phật mà nhất tâm bất loạn thì thành Phật, hay như ngồi thiền mà tâm rỗng như bọt biển, bản chất là nước, tự nó tan vỡ ra trở về với nước biển, nhà thiền gọi là nhập cõi niết bàn tịch tịnh..

Như vậy thành Phật cũng do ý, không thành Phật mà thành chúng sinh cũng do ý. Kiếp sau không muốn làm người nghèo khổ mà muốn làm người giàu sang cũng do ý hoặc không muốn làm người ở cõi ta bà, muốn lên cõi niết bàn cũng do ý...nhưng được hay không còn do nghiệp mình đã tạo ra lành hay dữ, vì ý sinh vạn ý, vạn pháp, không bao giờ dừng nghỉ đều do tâm tham, sân, si mê hoặc chuyên cầu lợi cho mình khiến cho mình tạo ra nghiệp xấu thì làm sao có thể thành Phật. Muốn thành, tức là đáng đã giác ngộ, phải làm sao tu được câu Vạn pháp do tâm diệt.

Cũng với ý này, nên đông y áp dụng vào phương pháp chữa bệnh có thể chữa được những bệnh cả về thân xác lẫn phần tâm linh.

Trong kinh sám hối có câu : Tâm diệt rồi tội liền tiêu

Vậy theo triết lý Phật giáo, con người chỉ có hai phần luôn luôn dính liền với nhau khi còn sống là thể xác và tâm linh. Phần tâm linh có tâm làm chủ, hay phân biệt so sánh hơn thua, cố chấp gọi là Danh. Phần thể xác gọi là Sắc. Hễ có Danh-Sắc thì có lục nhập qua 6 căn của thân như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, nhiệm 6 trần, như mắt tiếp xúc với sắc thấy vạn vật, tai tiếp xúc với nghe, mũi tiếp xúc với ngửi mùi, lưỡi tiếp xúc với vị, thân tiếp xúc với chạm xúc, ý tiếp xúc với vạn pháp nghĩ đến cái này cái kia...Nhưng nếu con người không có phần Danh là tâm tham dự vào phần Sắc để phân biệt đánh giá đẹp xấu cho mắt, đánh giá lời nói âm thanh cho tai, đánh giá thơm thối cho mũi, đánh giá vị ngon dở cho lưỡi, đánh giá mềm mại thô cứng, nóng lạnh cho thân khi chạm xúc, đánh giá tốt xấu lành dữ cho ý.. thì không phải là con người phạm phu tục tử nữa rồi.

Ngược lại, người tu phải đạt đến trình độ luyện tâm tách Danh ra khỏi Sắc, mắt có nhìn mà không phân biệt đẹp xấu, tai có nghe nhưng không để ý khen chê, mũi có ngửi nhưng không cần biết mùi, lưỡi có nếm nhưng không biết vị, có chạm xúc mà không để tâm, ý không nghĩ tốt xấu.... tu được như vậy đã là thánh hiền, khổ nổi kẻ phạm phu gọi những vị này là ngu, cho nên người tu vừa hiền vừa ngu là bước đầu tu học (Kinh Hiền Ngu)

Bất cứ lối tu nào cũng vậy, như tu tánh luyện mạng, muốn có kết quả tốt cần phải giữ giới, rồi định, thì mới có huệ.

- Giới của tu tánh là luyện tâm, cho tâm dừng, ý dừng, không phân biệt, bỏ tâm chấp, tu tâm xả.
- Định của tu tánh là tinh tấn. siêng năng thường xuyên không sao lãng, tu luyện tâm mãi mãi giống như kẻ hiền ngu.
- Huệ là kết quả của sự tu luyện hết tham sân si không bị ảnh hưởng của thất tình lục dục.

Về phương pháp chữa bệnh của đông y khí công là tu tánh luyện mạng.

- Giới của tu mạng là điều hòa hơi thở, tập luyện hơi thở cho chậm, nhẹ, sâu, lâu, đều, bình thường, thở ít hơn 18 hơi trong một phút, khí công tập luyện 6 hơi trong một phút. nếu tập được hơi thở như thế tâm tánh sẽ điềm đạm, nhu mì, không bị sân giận làm rối loạn nhịp thở...
 - Định của tu mạng là định tâm hay trụ ý, cột tâm tại một điểm, hoặc đan điền thần, đan điền tinh, hoặc Mệnh Môn, hoặc Thiên Môn hoặc Ấn Đường tùy vào mục đích để vừa điều tâm, điều khí, điều chỉnh sức khỏe để chữa thân bệnh, tâm bệnh. Điều hòa hơi thở ngoài công dụng giúp tính khí điềm đạm để tu tâm, còn có công dụng điều hòa sự khí hóa chức năng của lục phủ ngũ tạng, tạo nhịp độ sinh học đều đặn, tăng cường oxy, loại bỏ tế bào cũ, nuôi dưỡng tế bào mới, giúp thân thể luôn luôn khỏe mạnh không bệnh tật.
- Công việc của Định là chăm chỉ luyện tập đều đặn thường xuyên, không lo sống chết.
- Huệ là kết quả tu luyện, tập luyện, tâm bình an, thân khỏe mạnh không bệnh tật.

Khi thân hết bệnh, tâm ưa làm điều lành, dùng thân này để tu cải nghiệp, tạo thêm nhiều nghiệp lành như giúp đỡ những người khác cùng tu tạo thêm phước, thì thành Phật ngay kiếp này, mình sống không nhiễm lụy trần tục không khác gì đang sống cảnh niết bàn tại thế, và khi hết phước nghiệp, thọ mạng hết, với tâm bồ tát thì ở kiếp nào cũng còn tâm thức bồ tát, còn dục tâm là do tinh cha huyết mẹ tạo nên, khi tái sanh, do ý lành dẫn nghiệp lành được vào một trong cõi nước của Phật do hạnh nguyện mà nó đã chọn theo vị bồ tát nào hay của vị Phật nào, thì đó là sự tái sinh của một người tu.

Còn người tu chưa phát tâm bồ tát, nhưng khi thân bệnh, tâm vẫn bình thân, xem bệnh là nghiệp, cần phải tu tâm làm lành để cải nghiệp, khi hết nghiệp, họ xuất hồn đi theo một vị bồ tát, thường là Bồ tát Quán Âm, vì ý họ lúc nào cũng nghĩ đến tịnh độ. Khi phần tâm linh rời khỏi xác trong giấc ngủ sâu, họ đi đến cõi Phật để tu tiếp. Họ nghĩ cuộc đời họ vẫn liên tục tu hành cầu đạo thành Phật. Thời gian tu học ở cõi Phật do ý dẫn đã rời khỏi xác lâu, xác đã chết họ cũng đâu biết được, có khi giấc ngủ như giấc mộng Nam Kha, mơ thấy mình sinh ra, lớn lên, lập gia đình, có con cháu đầy đàn, rồi tỉnh giấc mới biết là mơ chưa đủ thời gian chín một nồi cháo kê đang nấu dở dang, hay giấc mơ như Đỗ Quyên hóa quốc, cuộc đời như một giấc mộng dài. Ngược lại, thực cũng như mơ, người tu dùng thân Ý đi đây đi đó chứ không dùng thân xác, họ vào cõi của thân Ý mà đến Phật, sinh hoạt bằng thân Ý, quên thân xác mất rồi, lúc đó xác của họ mặc tình người thân muốn làm gì thì làm.

Có những người khi còn sống, thân Ý đi đến một chỗ quen thuộc nhất định, nhiều lần,

là cõi của ý, mà họ tưởng là mơ, nhưng khác với mơ, mơ khi tỉnh dậy quên hay nhớ không rõ ràng mạch lạc, còn đi bằng thân ý, tỉnh dậy nhớ rõ ràng mạch lạc, khi cần thiết vẫn có thể đến lại những nơi ấy. Nơi thân ý đi có thể là một cõi ngoài quả địa cầu, ở một hành tinh khác, thế giới khác, khi có duyên được đi qua, mình cảm thấy cảnh vật quen thuộc như mình đã từng đến. Như vậy ý dẫn tâm sinh vạn pháp, có hư có thực. Khi tâm định, ý dừng, thì vạn pháp có cũng như không. Không hư không thực, sắc tức thị không, không tức thị sắc, nó vẫn là nó. Từ tâm đối đãi người phạm phu thấy núi là núi, sông là sông, mới tu xem cảnh như huyễn, thì núi không phải là núi, sông không phải là sông, khi hết đối đãi, biết dừng lại hiện tại, không tiếc quá khứ, không nghĩ đến tương lai chưa tới, chỉ cần an trú trong hiện tại bình an, thì núi vẫn là núi, sông vẫn là sông, chỉ vì do ý sinh ra thế này thế khác.

Chính vì tâm không định, ý không dừng, do tham sân si lôi cuốn từ vô thủy, tạo ra tâm thức xấu mới làm cho phần tâm linh đi theo con đường lục đạo luân hồi, khiến cho mình tái sinh theo nghiệp xấu rơi vào cảnh khổ mà không thoát được khổ sinh già bệnh chết..

(còn tiếp)